

Số: /QĐ-SGDĐT

Long An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh
năm học 2024 -2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng GD&ĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh Long An về việc Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-SGDĐT ngày 15/01/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT về Ban hành Quy định đối với các kỳ thi chọn học sinh giỏi các bộ môn văn hóa cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-SGDĐT ngày 18/4/2025 về việc công nhận học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục và ý kiến của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng **1.240** (một ngàn hai trăm bốn mươi) học sinh gồm **771** (bảy trăm bảy mươi một) cấp THPT, **469** (bốn trăm sáu mươi chín) cấp THCS đạt giải tại kỳ thi chọn “Học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh năm học 2024-2025” (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Thanh tra Sở; Trưởng các phòng Sở: Tổ chức – Chính trị, tư tưởng; Hành chính - Quản trị; Giáo dục Trung học – Giáo dục nghề nghiệp; KT&QLCLGD Sở GD&ĐT; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thái

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN VĂN HOÁ CẤP TỈNH NĂM HỌC 2024-2025
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày / 2025 của Sở GD&ĐT Long An)

*** Cấp THPT:**

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
1.	Hồ Huy Hoàng	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhất
2.	Võ Thị Ngọc Tiên	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhất
3.	Trần Hoàng Phát	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhất
4.	Nguyễn Thiều Bảo Ân	THPT Rạch Kiến	Địa lí	Nhất
5.	Lê Nhật Duy	THCS&THPT Khánh Hưng	Địa lí	Nhì
6.	Nguyễn Đăng Anh Khoa	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhì
7.	Hồ Thị Hiếu Oanh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhì
8.	Trần Minh Trí	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhì
9.	Lê Phúc Xuân Mai	THPT Đức Hòa	Địa lí	Nhì
10.	Huỳnh Bảo Ngân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhì
11.	Lưu Thị Khánh Ngọc	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Nhì
12.	Đặng Huỳnh Quốc Vinh	THCS&THPT Lương Hòa	Địa lí	Nhì
13.	Nguyễn Đăng Chí Nghĩa	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhì
14.	Phạm Minh Sang	THPT Cần Đước	Địa lí	Nhì
15.	Lê Nguyễn Nguyên Bảo	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhì
16.	Nguyễn Thanh Vân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Nhì
17.	Lê Thị Mộng Tuyền	THPT Cần Đước	Địa lí	Nhì
18.	Nguyễn Thiện Nhân	THPT Hậu Nghĩa	Địa lí	Nhì
19.	Đoàn Thị Quỳnh Như	THPT Rạch Kiến	Địa lí	Nhì
20.	Trịnh Châu Bảo Ngọc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Ba
21.	Trần Công Tiến	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Ba
22.	Tạ Ngọc Như Quỳnh	THPT Cần Đước	Địa lí	Ba
23.	Trương Thuỳ Yên	THPT Tân An	Địa lí	Ba
24.	Lê Tấn Tài	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Địa lí	Ba
25.	Trần Ngọc Diễm My	THPT Cần Đước	Địa lí	Ba
26.	Phan Hữu Phước	THPT Hậu Nghĩa	Địa lí	Ba
27.	Nguyễn Lê Ngọc Trinh	THPT Tân Trụ	Địa lí	Ba
28.	Trần Đăng Khôi	THCS&THPT Mỹ Quý	Địa lí	Ba
29.	Ngô Tấn Lộc	THPT Vĩnh Hưng	Địa lí	Ba
30.	Nguyễn Ngọc Phương Dung	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Ba
31.	Nguyễn Lê Như Quỳnh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	Ba
32.	Cao Hoàng Vinh	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Ba
33.	Nguyễn Thanh Nhật	THPT Cần Giuộc	Địa lí	Ba
34.	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Ba
35.	Nguyễn Thụy Thảo Hiền	THPT Cần Đước	Địa lí	Ba
36.	Phan Đăng Khoa	THPT Cần Giuộc	Địa lí	Ba
37.	Võ Thanh Khuyên	THPT Nguyễn Thông	Địa lí	Ba
38.	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	THPT Rạch Kiến	Địa lí	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
39.	Trương Minh Hưng	THPT Cần Giuộc	Địa lí	Ba
40.	Võ Quang Huy	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Ba
41.	Nguyễn Trần Quỳnh Tâm	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Ba
42.	Lâm Gia Hân	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Ba
43.	Huỳnh Nguyễn Xuân Nhi	THPT Tân An	Địa lí	Ba
44.	Trà Bảo Gia Kỳ	THPT Cần Đước	Địa lí	Ba
45.	Nguyễn Ngọc Thanh Duyên	THPT Vĩnh Hưng	Địa lí	KK
46.	Phan Nguyễn Thảo My	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Địa lí	KK
47.	Đặng Thị Phương Thùy	THPT Mỹ Lạc	Địa lí	KK
48.	Võ Trần Ngọc Huyền	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Địa lí	KK
49.	Mai Kiều Mỹ Tiên	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Địa lí	KK
50.	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	THPT Hậu Nghĩa	Địa lí	KK
51.	Nguyễn Ngọc Anh Thư	THPT Cần Đước	Địa lí	KK
52.	Hồ Thị Kim Thanh	THPT Vĩnh Hưng	Địa lí	KK
53.	Chen Zhong Nan	TH, THCS&THPT iSchool Long An	Địa lí	KK
54.	Nguyễn Minh Trí	THPT Hậu Nghĩa	Địa lí	KK
55.	Nguyễn Thị Kim Đung	THPT Kiến Tường	Địa lí	KK
56.	Bùi Thanh Trúc	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Địa lí	KK
57.	Trần Thị Bình	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Địa lí	KK
58.	Võ Gia Bảo	THPT Đức Huệ	Địa lí	KK
59.	Phạm Nhựt Hùng	THPT Cần Đước	Địa lí	KK
60.	Nguyễn Thị Thu Ngân	THPT Cần Đước	Địa lí	KK
61.	Võ Gia Huy	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Địa lí	KK
62.	Thái Hoàng Lâm	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	KK
63.	Phan Ngọc Mai Phương	THPT Cần Đước	Địa lí	KK
64.	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	THPT Vĩnh Hưng	Địa lí	KK
65.	Lê Hùng Gia Bảo	THPT Tân An	Địa lí	KK
66.	Nguyễn Phạm Thúy Vy	TH, THCS&THPT iSchool Long An	Địa lí	KK
67.	Nguyễn Thị Tường Vi	THCS&THPT Mỹ Quý	Địa lí	KK
68.	Vòng Ngọc Linh	THPT Cần Giuộc	Địa lí	KK
69.	Huỳnh Lê Thị Anh Thư	THPT Vĩnh Hưng	Địa lí	KK
70.	Nguyễn Thị Diễm Tuyết	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Địa lí	KK
71.	Lê Nhựt Trường	THPT Mỹ Lạc	Địa lí	KK
72.	Bùi Duy Minh Nhật	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Địa lí	KK
73.	Trần Nguyễn Khương Duy	THPT Võ Văn Tần	Địa lí	KK
74.	Võ Thị Thuý An	THPT Đức Huệ	Địa lí	KK
75.	Huỳnh Thị Huyền Trân	THPT Tân Thạnh	Địa lí	KK
76.	Nguyễn Ngọc Như Ý	THPT Mỹ Lạc	Địa lí	KK
77.	Trần Thị Tường Vy	THPT Long Cang	Địa lí	KK
78.	Huỳnh Ngọc Gia Hân	THPT Cần Giuộc	Địa lí	KK
79.	Đoàn Thanh Phúc	THPT Vĩnh Hưng	Địa lí	KK
80.	Đào Thị Như Ngọc	THPT Đức Huệ	Địa lí	KK
81.	Nguyễn Thị Như Ngọc	THPT Kiến Tường	Địa lí	KK

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
82.	Nguyễn Ngọc Lan Hương	THPT Nguyễn Thông	Địa lí	KK
83.	Nguyễn Mai Tươi	THPT An Ninh	Địa lí	KK
84.	Trần Thị Thanh Thu	THPT Rạch Kiến	Địa lí	KK
85.	Võ Hồng Ân	THCS&THPT Lương Hòa	Địa lí	KK
86.	Phạm Thế Vinh	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Địa lí	KK
87.	Lê Công Minh	THPT Đức Hòa	Địa lí	KK
88.	Nguyễn Thị Yến Nhi	THPT Long Hựu Đông	Địa lí	KK
89.	Nguyễn Vinh Quang	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhất
90.	Nguyễn Phạm Phương Vy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhất
91.	Lý Nguyễn Đức Minh	THPT Vĩnh Hưng	Hóa học	Nhất
92.	Nguyễn Hoàng Khang	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhất
93.	Đỗ Nguyễn Thiên Phương	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	Nhất
94.	Phạm Hoàng Tuấn Khải	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
95.	Cao Phương Lam	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
96.	Nguyễn Nhật Trường	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	Nhì
97.	Lê Hồng Phúc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
98.	Lê Minh Giang	THPT Cần Giuộc	Hóa học	Nhì
99.	Trần Quốc Vương	THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	Nhì
100.	Nguyễn Quốc Bảo	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	Nhì
101.	Phan Thanh Việt	THPT Rạch Kiến	Hóa học	Nhì
102.	Phan Nguyễn Gia Bảo	THPT Long Cang	Hóa học	Nhì
103.	Phan Mai Minh Khôi	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
104.	Nguyễn Lê Đan Thanh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
105.	Nguyễn Duy Khoa	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	Nhì
106.	Đoàn Hoàng Long	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
107.	Huỳnh Công Vinh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
108.	Phan Thanh Tâm	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Hóa học	Nhì
109.	Nguyễn Huỳnh Phúc Điền	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Nhì
110.	Lê Đăng Khoa	THPT Đức Hòa	Hóa học	Nhì
111.	Lê Thanh Phong	THPT Đức Hòa	Hóa học	Nhì
112.	Ôn Hồng Minh Trang	THPT Cần Giuộc	Hóa học	Nhì
113.	Tôn Thành Dư	THCS&THPT Khánh Hưng	Hóa học	Ba
114.	Phạm Anh Cường	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Ba
115.	Trần Quốc Thịnh	THPT Thủ Thừa	Hóa học	Ba
116.	Lê Trung Nghĩa	THPT Đức Hòa	Hóa học	Ba
117.	Nguyễn Ngọc Bích Ngân	THPT Đức Hòa	Hóa học	Ba
118.	Đoàn Lê Thu Uyên	THPT Tân An	Hóa học	Ba
119.	Trần Thanh Thảo	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	Ba
120.	Nguyễn Huỳnh Thu Hồng	THPT Đức Hòa	Hóa học	Ba
121.	Trần Phạm Thành Đạt	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Hóa học	Ba
122.	Bùi Hoàng Ân	THPT Đức Hòa	Hóa học	Ba
123.	Lê Minh Hiếu	THPT Cần Đước	Hóa học	Ba
124.	Nguyễn Trọng Tín	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
125.	Nguyễn Minh Cường	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học	Ba
126.	Nguyễn Phát Đạt	THPT Đức Hòa	Hóa học	Ba
127.	Huỳnh Phúc Thiên An	THPT Cần Đước	Hóa học	Ba
128.	La Gia Hân	THPT Kiến Tường	Hóa học	Ba
129.	Hồ Khải Hưng	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	Ba
130.	Trương Trà My	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	Ba
131.	Nguyễn Trần Quỳnh Hương	THPT Đức Hòa	Hóa học	Ba
132.	Nguyễn Đình Khoa	THPT Tân An	Hóa học	Ba
133.	Lê Trần Khánh Linh	THPT Tân An	Hóa học	Ba
134.	Trần Khánh Thy	THPT Tân An	Hóa học	Ba
135.	Lê Minh Quốc Thái	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học	Ba
136.	Bùi Gia Bảo	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	Ba
137.	Nguyễn Tuấn Hưng	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	Ba
138.	Vũ Phạm Minh Quang	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học	Ba
139.	Võ Duy Khương	THPT Cần Đước	Hóa học	Ba
140.	Phan Ngọc Anh Thư	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	Ba
141.	Lê Nguyễn Anh Thy	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	Ba
142.	Nguyễn Lê Anh Huy	THPT Đức Huệ	Hóa học	Ba
143.	Nguyễn Ngọc Minh	THPT Cần Đước	Hóa học	Ba
144.	Trương Ngô Minh Thiện	THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	Ba
145.	Đặng Võ Thiên Ân	THPT Tân An	Hóa học	Ba
146.	Phạm Minh Hằng	THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	Ba
147.	Nguyễn Tường Vy	THPT Tân An	Hóa học	Ba
148.	Đặng Minh Khang	THPT Nguyễn Thông	Hóa học	Ba
149.	Trần Hữu Nhân	THPT Tân Trụ	Hóa học	Ba
150.	Phan Gia Phú	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	Ba
151.	Đinh Ngọc Bảo Phúc	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học	Ba
152.	Cao Mỹ Lâm	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	Ba
153.	Hà Võ Minh Tâm	THPT Tân An	Hóa học	KK
154.	Ngô Minh Ngọc	THPT Tân Trụ	Hóa học	KK
155.	Trần Cảnh Vinh	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	KK
156.	Phạm Xuân Giang	THPT Rạch Kiến	Hóa học	KK
157.	Nguyễn Nhật Nhất Huy	THPT Vĩnh Hưng	Hóa học	KK
158.	Phạm Gia Khiêm	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	KK
159.	Phan Hải Đăng	THPT Nguyễn Thông	Hóa học	KK
160.	Nguyễn Ngọc Hải Yến	THPT Long Cang	Hóa học	KK
161.	Nguyễn Thụy Gia Như	THPT Thủ Thừa	Hóa học	KK
162.	Nguyễn Dương Thành Đạt	THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	KK
163.	Huỳnh Nhật Huy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Hóa học	KK
164.	Tạ Minh Tâm	THPT Tân An	Hóa học	KK
165.	Lưu Trần Thanh Huyền	THPT Nguyễn Thông	Hóa học	KK
166.	Trần Thị Ngọc Trân	THPT Gò Đen	Hóa học	KK
167.	Lai Lâm Thiên Long	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	KK

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
168.	Đỗ Thị Mỹ Quyên	THPT Đông Thạnh	Hóa học	KK
169.	Bùi Nguyễn Hoài Ân	THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	KK
170.	Phạm Ngô Phước Hậu	THPT Rạch Kiến	Hóa học	KK
171.	Võ Phước Nguyên Khang	THPT Đông Thạnh	Hóa học	KK
172.	Lê Phạm Hồng Anh	THPT Nguyễn Thông	Hóa học	KK
173.	Đoàn Nguyễn Y Kim	THPT Tân Trụ	Hóa học	KK
174.	Phan Thị Tuyết Sương	THPT An Ninh	Hóa học	KK
175.	Nguyễn Trần Gia Huy	THPT Rạch Kiến	Hóa học	KK
176.	Võ Ngọc Huỳnh Như	THPT Tân Thạnh	Hóa học	KK
177.	Nguyễn Nhật Trường	THPT Thạnh Hóa	Hóa học	KK
178.	Lê Hồng Bảo Ngọc	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học	KK
179.	Nguyễn Thị Thúy Quyên	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Hóa học	KK
180.	Ngô Thị Thúy An	THPT Cần Giuộc	Hóa học	KK
181.	Nguyễn Phan Hồng Thảo	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Hóa học	KK
182.	Ngô Toàn Thiện	THPT Kiến Tường	Hóa học	KK
183.	Hoàng Nguyễn Đức Nhân	THPT Tân Thạnh	Hóa học	KK
184.	Trần Thị Thủy Tiên	THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	KK
185.	Đặng Minh Đạt	THPT Phan Văn Đạt	Hóa học	KK
186.	Nguyễn Huỳnh Lan Phương	THPT Tân Trụ	Hóa học	KK
187.	Lê Thiên Bảo	THPT Đức Huệ	Hóa học	KK
188.	Đào Mỹ Quỳnh	THPT Cần Đước	Hóa học	KK
189.	Phạm Khánh Vy	THPT Đông Thạnh	Hóa học	KK
190.	Lâm Thiên Phú	THPT Thiên Hộ Dương	Hóa học	KK
191.	Nguyễn Chí Thông	THPT Thiên Hộ Dương	Hóa học	KK
192.	Huỳnh Lê Minh	TH, THCS&THPT Hà Long	Hóa học	KK
193.	Nguyễn Thị Kim Ngân	THPT Tân Trụ	Hóa học	KK
194.	Nguyễn Thị Kim Ngân	THPT Thủ Thừa	Hóa học	KK
195.	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	THPT Gò Đen	Hóa học	KK
196.	Lê Hoàng Thiên Anh	THPT Hậu Nghĩa	Hóa học	KK
197.	Tạ Tấn Mạnh	THPT Đức Huệ	Hóa học	KK
198.	Nguyễn Thị Kim Ngân	THPT Cần Giuộc	Hóa học	KK
199.	Võ Văn Hậu	THPT Kiến Tường	Hóa học	KK
200.	Đoàn Nguyễn Kim Anh	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Hóa học	KK
201.	Lê Hồng Bảo Nguyên	THPT Tân Thạnh	Hóa học	KK
202.	Phạm Duy Đức	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học	KK
203.	Lê Thị Ngọc Nhi	THPT An Ninh	Hóa học	KK
204.	Huỳnh Thanh Thanh	THPT Cần Giuộc	Hóa học	KK
205.	Nguyễn Thanh Phương Mỹ	THPT Gò Đen	Lịch sử	Nhất
206.	Lâm Thành Trung	THPT Thiên Hộ Dương	Lịch sử	Nhất
207.	Lê Yến Ngọc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	Nhất
208.	Trương Tấn Phát	THPT Hậu Nghĩa	Lịch sử	Nhất
209.	Huỳnh Phát	THPT Đức Hòa	Lịch sử	Nhất
210.	Dương Ngọc Tuyết Nhi	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	Nhì

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
211.	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	Nhì
212.	Lê Trần Minh Nhã	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	Nhì
213.	Nguyễn Minh Quân	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	Nhì
214.	Hà Ngọc Phương Uyên	THPT Đức Hòa	Lịch sử	Nhì
215.	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	THCS&THPT Khánh Hưng	Lịch sử	Nhì
216.	Huỳnh Thị Bích Trâm	THPT Cần Giuộc	Lịch sử	Nhì
217.	Huỳnh Hà Phương	THPT Thạnh Hóa	Lịch sử	Nhì
218.	Trương Minh Khoa	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	Nhì
219.	Trần Nguyễn Yến Ngọc	THPT Tân Trụ	Lịch sử	Nhì
220.	Bùi Thị Bích Trâm	THPT Gò Đen	Lịch sử	Nhì
221.	Nguyễn Phương Hồng Tuyết	THPT Đức Hòa	Lịch sử	Nhì
222.	Châu Minh Khôi	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Lịch sử	Nhì
223.	Trần Quan Huy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	Nhì
224.	Võ Thị Như Huỳnh	THPT Đức Hòa	Lịch sử	Nhì
225.	Huỳnh Thiên Phúc	THPT Đức Huệ	Lịch sử	Nhì
226.	Đặng Hoàng Hoa	THPT Long Hựu Đông	Lịch sử	Nhì
227.	Nguyễn Thị Thanh Thùy	THPT Long Cang	Lịch sử	Nhì
228.	Trương Phúc Tiên Anh	THPT Vĩnh Hưng	Lịch sử	Ba
229.	Võ Phúc Trâm Anh	THPT Tân Thạnh	Lịch sử	Ba
230.	Trần Minh Anh	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	Ba
231.	Phạm Nguyễn Quốc Nguyên	THPT Long Cang	Lịch sử	Ba
232.	Văn Thị Yến Phương	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	Ba
233.	Nguyễn Ngọc Phương Yến	THPT Nguyễn Trung Trực	Lịch sử	Ba
234.	Trần Huệ Phúc	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử	Ba
235.	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử	Ba
236.	Lại Tấn Khoa	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	Ba
237.	Phan Thị Sang Sang	THPT Long Cang	Lịch sử	Ba
238.	Lê Triết Tuấn	THPT Cần Đước	Lịch sử	Ba
239.	Huỳnh Duy Khang	THPT Tân An	Lịch sử	Ba
240.	Cao Thiên Đức	THPT Gò Đen	Lịch sử	Ba
241.	Nguyễn Ngọc Duy Tân	THPT Gò Đen	Lịch sử	Ba
242.	Huỳnh Minh Trí	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử	Ba
243.	Lê Ngọc Minh Thơ	THPT An Ninh	Lịch sử	Ba
244.	Bùi Quốc Thái	THPT Vĩnh Hưng	Lịch sử	Ba
245.	Nguyễn Kha	THPT Tân Thạnh	Lịch sử	Ba
246.	Trần Thị Yến Linh	THPT Gò Đen	Lịch sử	Ba
247.	Nguyễn Ngọc Ái My	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Lịch sử	Ba
248.	Lê Trần Minh Như	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	Ba
249.	Phạm Lê Ngọc Phương	THPT Gò Đen	Lịch sử	Ba
250.	Nguyễn An Lộc Sơn	THPT Gò Đen	Lịch sử	Ba
251.	Nguyễn Hoàng Thảo My	THPT Cần Đước	Lịch sử	Ba
252.	Lâm Nhật Bằng	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	Ba
253.	Nguyễn Công Thành	THPT Tân An	Lịch sử	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
254.	Lê Anh Kiệt	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử	Ba
255.	Nguyễn Thị Mai Hiền	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	Ba
256.	Mai Thiện Minh Đạt	THPT Cần Giuộc	Lịch sử	Ba
257.	Nguyễn Nhật Khanh	THPT Cần Giuộc	Lịch sử	Ba
258.	Lê Hoàng Khang	THPT Kiến Tường	Lịch sử	KK
259.	Nguyễn Trường An	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	KK
260.	Nguyễn Ngọc Chấn Đông	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	KK
261.	Phạm Thị Mai Lan	THPT Mỹ Lạc	Lịch sử	KK
262.	Phan Tấn Lộc	THCS&THPT Mỹ Quý	Lịch sử	KK
263.	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	THPT Cần Đước	Lịch sử	KK
264.	Võ Thanh Nhật Quỳnh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	KK
265.	Nguyễn Mai Anh Thư	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	KK
266.	Võ Nhật Anh	THPT Nguyễn Thông	Lịch sử	KK
267.	Võ Ngọc Quỳnh Như	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Lịch sử	KK
268.	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	THPT Hậu Nghĩa	Lịch sử	KK
269.	Lại Như Ý	THPT Hậu Nghĩa	Lịch sử	KK
270.	Cao Thị Phương Uyên	THPT Cần Đước	Lịch sử	KK
271.	Nguyễn Hoàng Anh Thư	THPT Đông Thạnh	Lịch sử	KK
272.	Nguyễn Thị Huỳnh Như	THPT Thiên Hộ Dương	Lịch sử	KK
273.	Đinh Thị Triệu Vy	THPT Tân Thạnh	Lịch sử	KK
274.	Mai Trung Tiến	THPT Hùng Vương	Lịch sử	KK
275.	Phạm Thanh You	THPT Tân An	Lịch sử	KK
276.	Lại Thị Mỹ Tâm	THPT Đức Hòa	Lịch sử	KK
277.	Trần Khôi Nguyên	THPT Long Cang	Lịch sử	KK
278.	Huỳnh Trần Quốc Vinh	THPT Long Cang	Lịch sử	KK
279.	Huỳnh Ngọc Phương	THPT Đông Thạnh	Lịch sử	KK
280.	Cao Hoài Khang	THPT Phan Văn Đạt	Lịch sử	KK
281.	Nguyễn Thị Ngọc Trân	THPT Tân Trụ	Lịch sử	KK
282.	Phạm Nguyên Bảo	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Lịch sử	KK
283.	Phạm Phát Đạt	THPT Long Hựu Đông	Lịch sử	KK
284.	Phan Văn Thi	THPT Tân Hưng	Lịch sử	KK
285.	Nguyễn Hoàng Tín	THPT Vĩnh Hưng	Lịch sử	KK
286.	Phạm Thị Anh Thư	THPT Thiên Hộ Dương	Lịch sử	KK
287.	Võ Thị Ngọc Hân	THPT Tân Trụ	Lịch sử	KK
288.	Trần Thị Hồng Nhung	THPT Mỹ Lạc	Lịch sử	KK
289.	Phạm Thị Yên Vân	THPT Mỹ Lạc	Lịch sử	KK
290.	Phạm Như Phương	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Lịch sử	KK
291.	Phạm Ngọc Như Quỳnh	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử	KK
292.	Huỳnh Hải Huy	THPT Hậu Nghĩa	Lịch sử	KK
293.	Nguyễn Chí Hùng	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Lịch sử	KK
294.	Trần Thị Hồng Phúc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Lịch sử	KK
295.	Trần Thị Mỹ Anh	THPT Tân Trụ	Lịch sử	KK
296.	Huỳnh Lê Ngọc Bảo Anh	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Lịch sử	KK

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
297.	Nguyễn Ngọc Gia Hân	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Lịch sử	KK
298.	Nguyễn Thanh Trúc	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Lịch sử	KK
299.	Lê Thị Như Ý	THCS&THPT Lương Hòa	Lịch sử	KK
300.	Nguyễn Thị Kiều Sương	THPT Đông Thạnh	Lịch sử	KK
301.	Võ Thị Thúy Vy	THPT Vĩnh Hưng	Lịch sử	KK
302.	Phan Phương Thảo	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Lịch sử	KK
303.	Nguyễn Lê Khánh Băng	THPT Tân An	Lịch sử	KK
304.	Trần Phương Quỳnh	THPT Hậu Nghĩa	Lịch sử	KK
305.	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	THCS&THPT Mỹ Quý	Lịch sử	KK
306.	Trần Thị Cẩm Huệ	THPT Đông Thạnh	Lịch sử	KK
307.	Dương Ngọc Châu	THPT Tân Hưng	Lịch sử	KK
308.	Nguyễn Ngọc Xuân Thảo	THPT Thiên Hộ Dương	Lịch sử	KK
309.	Cao Thị Hồng Anh	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	KK
310.	Bùi Trần Yến Ngọc	THPT Tân An	Lịch sử	KK
311.	Hồ Văn Thành	THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	KK
312.	Trần Thị Thuý Quyên	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử	KK
313.	Huỳnh Thị Mỹ Quyên	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhất
314.	Nguyễn Thị Hồng Ngát	THPT Đức Hòa	Ngữ văn	Nhất
315.	Hà Gia Phú	THPT Tân Thạnh	Ngữ văn	Nhất
316.	Lê Ngọc Anh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhất
317.	Phạm Quỳnh Hương	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhất
318.	Huỳnh Hoàng Khánh Đoan	THPT Tân Trụ	Ngữ văn	Nhất
319.	Phạm Uyên Phương Vy	THPT Võ Văn Tần	Ngữ văn	Nhất
320.	Lê Tấn Thịnh	THCS&THPT Khánh Hưng	Ngữ văn	Nhì
321.	Lê Khánh Hòa	THPT Hùng Vương	Ngữ văn	Nhì
322.	Nguyễn Thị Kim Ngân	THPT Đức Hòa	Ngữ văn	Nhì
323.	Lê Thị Ngọc Nhi	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Ngữ văn	Nhì
324.	Huỳnh Huệ Hân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhì
325.	Ngô Tuấn Khang	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhì
326.	Dương Hồng Như	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhì
327.	Phạm Thanh Kha	THPT Tân Trụ	Ngữ văn	Nhì
328.	Huỳnh Lê Minh Long	THPT Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	Nhì
329.	Nguyễn Hoàng Gia Huy	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Ngữ văn	Nhì
330.	Nguyễn Thị Thanh Ngân	THPT Gò Đen	Ngữ văn	Nhì
331.	Trần Gia Thịnh	THPT Rạch Kiến	Ngữ văn	Nhì
332.	Nguyễn Kiều Trúc Vy	THPT Long Cang	Ngữ văn	Nhì
333.	Nguyễn Thị Thảo Vy	THPT Long Cang	Ngữ văn	Nhì
334.	Lê Hoàng Thoại	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Ngữ văn	Nhì
335.	Trần Thị Mỹ Quyên	THPT Nguyễn Thông	Ngữ văn	Nhì
336.	Huỳnh Thanh Ngân	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Ngữ văn	Nhì
337.	Mai Đình Bảo Nam	THPT Đức Hòa	Ngữ văn	Nhì
338.	Ngô Kim Ngân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhì
339.	Trần Đức Thịnh	THPT Tân An	Ngữ văn	Nhì

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
340.	Phạm Minh Thư	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhì
341.	Phạm Nguyễn Nam Trân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Nhì
342.	Lê Nguyễn Kiều Vy	THPT Tân An	Ngữ văn	Nhì
343.	Nguyễn Huỳnh Cẩm Nhung	THPT Tân Trụ	Ngữ văn	Nhì
344.	Trần Thị Thu Hiền	THPT Đông Thạnh	Ngữ văn	Nhì
345.	Nguyễn Thị Trúc Linh	THPT Thiên Hộ Dương	Ngữ văn	Ba
346.	Nguyễn Quốc Quy	THPT Kiến Tường	Ngữ văn	Ba
347.	Phạm Hồng Thiên Trinh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Ba
348.	Nguyễn Minh Thành	THPT Cần Đước	Ngữ văn	Ba
349.	Trần Thị Mỹ Uyên	THPT Long Hựu Đông	Ngữ văn	Ba
350.	Trần Thị Mỹ Hạnh	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Ngữ văn	Ba
351.	Tổng Thanh Thư	THPT Tân An	Ngữ văn	Ba
352.	Lê Hoàng Nhã Lam	THPT Tân Trụ	Ngữ văn	Ba
353.	Trần Hoàng Phúc	THPT Gò Đen	Ngữ văn	Ba
354.	Nguyễn Lê Thành Trọng	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Ngữ văn	Ba
355.	Phan Trương Tú Anh	THPT Hậu Nghĩa	Ngữ văn	Ba
356.	Lại Nguyễn Minh Hùng	THPT Đức Hòa	Ngữ văn	Ba
357.	Trần Thị Kim Ngân	THPT Rạch Kiến	Ngữ văn	Ba
358.	Phạm Trung Tín	THPT Vĩnh Hưng	Ngữ văn	Ba
359.	Lê Nguyễn Diệu Tường	THPT Kiến Tường	Ngữ văn	Ba
360.	Phan Ngọc Khánh Vân	THPT Phan Văn Đạt	Ngữ văn	Ba
361.	Lê Ngọc Minh Thư	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Ngữ văn	Ba
362.	Trần Minh Thuận	THPT Gò Đen	Ngữ văn	Ba
363.	Nguyễn Nhật Vi	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Ngữ văn	Ba
364.	Dương Trần Phương Thủy	THPT Đức Hòa	Ngữ văn	Ba
365.	Trần Đăng Quang	THCS&THPT Mỹ Bình	Ngữ văn	Ba
366.	Võ Kim Yến	THPT Đức Huệ	Ngữ văn	Ba
367.	Nguyễn Bích Vân	THCS&THPT Khánh Hưng	Ngữ văn	Ba
368.	Lê Phước Toàn	THPT Kiến Tường	Ngữ văn	Ba
369.	Lê Thị Khánh Xuân	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Ngữ văn	Ba
370.	Nguyễn Thị Ngọc Hân	THPT Thạnh Hóa	Ngữ văn	Ba
371.	Nguyễn Như Ngọc	THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	Ba
372.	Hồ Bảo Ngọc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Ba
373.	Phan Ngọc Quỳnh Như	THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	Ba
374.	Trương Nguyễn Minh Thùy	THPT Tân An	Ngữ văn	Ba
375.	Phạm Thúy Bình	THPT Nguyễn Thông	Ngữ văn	Ba
376.	Nguyễn Kim Trà My	THPT Nguyễn Thông	Ngữ văn	Ba
377.	Lê Ngọc Hân	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Ngữ văn	Ba
378.	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn	Ba
379.	Nguyễn Lê Thiện	THPT Hậu Nghĩa	Ngữ văn	Ba
380.	Huỳnh Thị Diễm Ngọc	THPT Đức Huệ	Ngữ văn	Ba
381.	Nguyễn Huỳnh Nhật Pháp	THPT Rạch Kiến	Ngữ văn	Ba
382.	Nguyễn Thị Mai Phương	THPT Long Cang	Ngữ văn	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
383.	Trần Tú Quyên	THPT Long Hựu Đông	Ngữ văn	Ba
384.	Lâm Minh Trí	THPT Cần Đước	Ngữ văn	Ba
385.	TRẦN Nguyễn Mộng Nghi	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Ngữ văn	Ba
386.	Nguyễn Xuân Anh	THPT Vĩnh Hưng	Ngữ văn	Ba
387.	Nguyễn Thị Quỳnh Như	THCS&THPT Khánh Hưng	Ngữ văn	Ba
388.	Cai Văn Giang	THPT Tân Thạnh	Ngữ văn	Ba
389.	Nguyễn Ngọc Phương Trang	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	Ba
390.	Nguyễn Thanh Phương Trúc	THPT Tân An	Ngữ văn	Ba
391.	Huỳnh Đắc Thuận	THPT Gò Đen	Ngữ văn	Ba
392.	Nguyễn Ngọc Huỳnh Thy	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn	Ba
393.	Lý Quyết Định	THCS&THPT Hưng Điền B	Ngữ văn	KK
394.	Phạm Thảo Quyên	THPT Tân Hưng	Ngữ văn	KK
395.	Trần Thanh Chương	THCS&THPT Khánh Hưng	Ngữ văn	KK
396.	Lê Thị Cẩm Hồng	THPT Thiên Hộ Dương	Ngữ văn	KK
397.	Bùi Thị Ngọc Nhi	THPT Kiến Tường	Ngữ văn	KK
398.	Đỗ Thị Ngọc Hoài	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Ngữ văn	KK
399.	Lê Nguyễn Kiều Trân	THPT Tân Thạnh	Ngữ văn	KK
400.	Đặng Phúc Thuận	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	KK
401.	Kiều Thị Cẩm Giang	THPT Phan Văn Đạt	Ngữ văn	KK
402.	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	THPT Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	KK
403.	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Ngữ văn	KK
404.	Nguyễn Thị Thảo Quyên	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn	KK
405.	Liêu Nguyễn Phương Vy	THCS&THPT Lương Hòa	Ngữ văn	KK
406.	Đỗ Thành Mỹ	THPT Hậu Nghĩa	Ngữ văn	KK
407.	Điền Minh Tuấn	THPT Hậu Nghĩa	Ngữ văn	KK
408.	Trần Thị Ngọc Diễm	THPT Hậu Nghĩa	Ngữ văn	KK
409.	Nguyễn Lê Minh Anh	THPT Hậu Nghĩa	Ngữ văn	KK
410.	Nguyễn Anh Thư	THPT Hậu Nghĩa	Ngữ văn	KK
411.	Đỗ Trần Sông Hương	THPT Cần Đước	Ngữ văn	KK
412.	Trần Thanh Phương	THPT Long Hựu Đông	Ngữ văn	KK
413.	Châu Huỳnh Tiên	THPT Chu Văn An	Ngữ văn	KK
414.	Mai Thị Thanh Tuyền	THPT Long Cang	Ngữ văn	KK
415.	Đặng Khánh Ngọc	THPT Đông Thạnh	Ngữ văn	KK
416.	Nguyễn Võ Thanh Thư	THCS&THPT Hưng Điền B	Ngữ văn	KK
417.	Huỳnh Hồ Vĩnh Khiêm	THPT Vĩnh Hưng	Ngữ văn	KK
418.	Ngô Thị Ngọc Ngà	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Ngữ văn	KK
419.	Huỳnh Lê Ngân Tuyền	THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	KK
420.	Nguyễn Lê Phương Vy	THPT Tân An	Ngữ văn	KK
421.	Lê Gia Hân	THPT Thủ Thừa	Ngữ văn	KK
422.	Trương Lê Mỹ Hằng	THPT Thủ Thừa	Ngữ văn	KK
423.	Nguyễn Thị Thanh Hằng	THPT Mỹ Lạc	Ngữ văn	KK
424.	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn	KK
425.	Đặng Lâm Tấn Dũng	THPT Tân Hưng	Ngữ văn	KK

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
426.	Nguyễn Thị Tường Vi	THPT Tân Hưng	Ngữ văn	KK
427.	Phạm Võ An Bình	THPT Thiên Hộ Dương	Ngữ văn	KK
428.	Lê Thị Yến Thư	THPT Tân Thạnh	Ngữ văn	KK
429.	Nguyễn Thị Thu Vân	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Ngữ văn	KK
430.	Phan Ngọc Quỳnh Anh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	KK
431.	Bùi Anh Khoa	THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	KK
432.	Đỗ Tường Vy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Ngữ văn	KK
433.	Nguyễn Thị Ngọc Linh	THPT Nguyễn Thông	Ngữ văn	KK
434.	Nguyễn Thanh Xuân Mai	THPT Phan Văn Đạt	Ngữ văn	KK
435.	Phạm Ngọc Trâm	THPT Nguyễn Thông	Ngữ văn	KK
436.	Lương Hồng Gấm	THPT Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	KK
437.	Tạ Ngọc Thảo Vy	THPT Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	KK
438.	Lê Nhã Thy	THPT Mỹ Lạc	Ngữ văn	KK
439.	Phạm Gia Hân	TH, THCS&THPT iSchool Long An	Ngữ văn	KK
440.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	THCS&THPT Lương Hòa	Ngữ văn	KK
441.	Huỳnh Ngọc Tuyền	THPT Đức Hòa	Ngữ văn	KK
442.	Nguyễn Quang Cảnh	THCS&THPT Mỹ Quý	Ngữ văn	KK
443.	Lữ Nguyễn Phương Liên	THCS&THPT Mỹ Bình	Ngữ văn	KK
444.	Huỳnh Thị Thanh Ngân	THCS&THPT Mỹ Bình	Ngữ văn	KK
445.	Nguyễn Thị Thanh Ngân	THCS&THPT Mỹ Quý	Ngữ văn	KK
446.	Lê Tuấn Khang	THPT Long Cang	Ngữ văn	KK
447.	Lư Hoàng Như Ngọc	THPT Cần Đước	Ngữ văn	KK
448.	Huỳnh Phạm Thúy Hương	THPT Đông Thạnh	Ngữ văn	KK
449.	Tô Nguyễn Kim Quyên	THCS&THPT Nguyễn Thị Một	Ngữ văn	KK
450.	Võ Thị Minh Thư	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Ngữ văn	KK
451.	Mai Thị Thùy Trang	THPT Đông Thạnh	Ngữ văn	KK
452.	Hồ Nguyễn Thảo Vy	THPT Cần Giuộc	Ngữ văn	KK
453.	Ngô Thị Kiều Vy	THPT Đông Thạnh	Ngữ văn	KK
454.	Nguyễn Lê Thúy Vy	THPT Cần Giuộc	Ngữ văn	KK
455.	Nguyễn Quốc Gia Huy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Nhất
456.	Nguyễn Ngọc Vân Anh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Nhất
457.	Nguyễn Trần Gia Huy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Nhì
458.	Nguyễn Đức Huy	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Sinh học	Nhì
459.	Trương Hoài Minh Châu	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Sinh học	Nhì
460.	Trần Ngọc Thảo	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Nhì
461.	Nguyễn Thành Nhân	THPT Vĩnh Hưng	Sinh học	Nhì
462.	Nguyễn Ngọc Phương Vy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Nhì
463.	Tổng Minh Quân	THPT Đức Hòa	Sinh học	Nhì
464.	Đỗ Phương Anh	THPT Đức Hòa	Sinh học	Nhì
465.	Nguyễn Thị Phương Minh	THPT Rạch Kiến	Sinh học	Nhì
466.	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Ba
467.	Nguyễn Minh Quân	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Sinh học	Ba
468.	Nguyễn Anh Duy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
469.	Quan Anh Tâm	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Sinh học	Ba
470.	Nguyễn Ngọc Lan Vy	THPT Cần Đước	Sinh học	Ba
471.	Nguyễn Ngô Hoàng Anh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Ba
472.	Phan Ngọc Trinh	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	Ba
473.	Huỳnh Khắc Duy	THPT Đức Hòa	Sinh học	Ba
474.	Phan Minh Kha	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Sinh học	Ba
475.	Huỳnh Thanh Ván	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	Ba
476.	Nguyễn Tấn Tài	THPT Cần Đước	Sinh học	Ba
477.	Trần Lê Việt Anh	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	Ba
478.	Tôn Khánh Minh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Ba
479.	Trần Hạo Nam	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	Ba
480.	Nguyễn Ngọc Tuệ Linh	THPT Đức Hòa	Sinh học	Ba
481.	Mai Lê Huyền	THPT Đức Hòa	Sinh học	Ba
482.	Nguyễn Tiến Minh	THPT Rạch Kiến	Sinh học	Ba
483.	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	Ba
484.	Dương Phương Lâm	THPT Võ Văn Tần	Sinh học	Ba
485.	Nguyễn Xuân Quyên	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	KK
486.	Phan Nguyễn Ngọc Ánh	THPT Cần Đước	Sinh học	KK
487.	Đặng Hồng Hiền	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	KK
488.	Trần Minh Quốc	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	KK
489.	Võ Thị Xuân Nhi	THPT Đức Hòa	Sinh học	KK
490.	Phan Ngọc Thúy Nhi	THPT Võ Văn Tần	Sinh học	KK
491.	Nhâm Ngọc Diễm Phúc	THPT Cần Đước	Sinh học	KK
492.	Đỗ Ngọc Mỹ An	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	KK
493.	Nguyễn Đào Thanh Thảo	THPT Nguyễn Thông	Sinh học	KK
494.	Võ Minh Hiếu	THPT Cần Giuộc	Sinh học	KK
495.	Lê Hồng Phương	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	KK
496.	Bùi Thị Hoài	THPT Đức Hòa	Sinh học	KK
497.	Lê Hoàng Quang Vinh	THPT Thủ Thừa	Sinh học	KK
498.	Nguyễn Thị Trúc Mai	THCS&THPT Hưng Điền B	Sinh học	KK
499.	Lê Uyên Như	THPT Thiên Hộ Dương	Sinh học	KK
500.	Nguyễn Thị Hiền Thương	THPT Thủ Thừa	Sinh học	KK
501.	Trương Nguyễn Thanh Hương	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	KK
502.	Hoàng Hải Yến	THPT Đức Hòa	Sinh học	KK
503.	Đỗ Ngọc Song Quyền	THPT Cần Đước	Sinh học	KK
504.	Lượng Nguyễn Huỳnh Anh	THPT Vĩnh Hưng	Sinh học	KK
505.	Huỳnh Thị Ánh Dương	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Sinh học	KK
506.	Trần Như Ngọc	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	KK
507.	Bùi Nguyễn Ngọc Duyên	THPT Đức Hòa	Sinh học	KK
508.	Đặng Thanh Sang	THPT Rạch Kiến	Sinh học	KK
509.	Nguyễn Ngọc Xuân Thy	THPT Tân Trụ	Sinh học	KK
510.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Sinh học	KK
511.	Nguyễn Huỳnh	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	KK

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
512.	Cao Yến Nhi	THPT Võ Văn Tần	Sinh học	KK
513.	Nguyễn Lê Phương Anh	THPT Rạch Kiến	Sinh học	KK
514.	Hem Kim Tuyền	THPT Tân Thạnh	Sinh học	KK
515.	Trần Minh Thuận	THPT Hùng Vương	Sinh học	KK
516.	Kiều Thị Thanh Trúc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Sinh học	KK
517.	Nguyễn Huy Hoàng	THPT Phan Văn Đạt	Sinh học	KK
518.	Ngô Hồng Anh	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Sinh học	KK
519.	Phạm Ngọc Như	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Sinh học	KK
520.	Võ Hà Bảo Hân	THPT Cần Đước	Sinh học	KK
521.	Trần Nguyễn Cao Duyên	THPT Hậu Nghĩa	Sinh học	KK
522.	Nguyễn Thị Yến Nhi	THPT Đức Hòa	Sinh học	KK
523.	Phạm Nguyễn Thúy An	THPT Rạch Kiến	Sinh học	KK
524.	Nguyễn Quốc Quyền	THPT Long Cang	Sinh học	KK
525.	Lê Ngọc Bảo Thy	THPT Cần Giuộc	Sinh học	KK
526.	Nguyễn Thị Kiều Vy	THPT Đông Thạnh	Sinh học	KK
527.	Phan Nhật Ngọc Hân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhất
528.	Võ Ngọc Hân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhất
529.	Trần Hữu Tín	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhất
530.	Nguyễn Minh Quang	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhất
531.	Nguyễn Duy Hưng	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
532.	Nguyễn Tiết Hồng Ngọc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
533.	Nguyễn Đỗ Minh Hoàng	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
534.	Nguyễn Nhã Khanh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
535.	Châu Minh Dũng	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
536.	Trần Nhật San Nhi	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
537.	Trần Ngọc Ánh Mai	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
538.	Trần Thảo Nguyên	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
539.	Ngô Phước Duy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
540.	Huỳnh Minh Tín	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
541.	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tiếng Anh	Nhì
542.	Trần Quốc Thắng	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh	Nhì
543.	Trương Ngọc Minh Khang	THPT Thủ Thừa	Tiếng Anh	Nhì
544.	Vương Đức Thành	THPT Hậu Nghĩa	Tiếng Anh	Nhì
545.	Nguyễn Gia Huy	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	Nhì
546.	Phan Ngọc Thanh Thảo	THPT Gò Đen	Tiếng Anh	Nhì
547.	Võ Trường Thành	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	Ba
548.	Võ Anh Thư	THPT Hậu Nghĩa	Tiếng Anh	Ba
549.	Võ Thành Đăng	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	Ba
550.	Trần Ngọc Quế Anh	THPT Cần Đước	Tiếng Anh	Ba
551.	Nguyễn Ngọc Như Ý	THPT Tân Trụ	Tiếng Anh	Ba
552.	Hoàng Hạ Kim Chi	THPT Đức Huệ	Tiếng Anh	Ba
553.	Huỳnh Gia Dương	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh	Ba
554.	Trương Việt Khánh Phương	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
555.	Dương Duy Khánh	THPT Gò Đen	Tiếng Anh	Ba
556.	Nguyễn Phạm Thu Phương	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh	Ba
557.	Lê Như Bách	THPT Thiên Hộ Dương	Tiếng Anh	Ba
558.	Lê Nguyễn Thanh Tòng	THPT Thiên Hộ Dương	Tiếng Anh	Ba
559.	Phù Thị Quỳnh Như	THPT Tân Trụ	Tiếng Anh	Ba
560.	Nguyễn Thành Long	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	Ba
561.	Đoàn Trần Minh Thông	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	Ba
562.	Võ Thành Nghĩa	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	Ba
563.	Nguyễn Tuấn Kiệt	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	Ba
564.	Nguyễn Tiến Minh	THPT Cần Đước	Tiếng Anh	Ba
565.	Mã Thị Minh Ngọc	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	Ba
566.	Huỳnh Thanh Phúc	THPT Long Hựu Đông	Tiếng Anh	Ba
567.	Hà Ngọc Anh Thy	THPT An Ninh	Tiếng Anh	Ba
568.	Võ Trường Thịnh	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Tiếng Anh	Ba
569.	Trần Nguyễn Quốc Hưng	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	Ba
570.	Nguyễn Ngọc Phương Vy	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	Ba
571.	Đặng Võ Ngọc Thy	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	Ba
572.	Hồ Ngô Lan Anh	THPT Tân An	Tiếng Anh	KK
573.	Nguyễn Yến Mai	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	KK
574.	Nguyễn Yuri	THPT Cần Giuộc	Tiếng Anh	KK
575.	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	THPT Cần Đước	Tiếng Anh	KK
576.	Nguyễn Đoàn Minh Nguyên	THPT Kiến Tường	Tiếng Anh	KK
577.	Trần Nguyễn Đăng Khoa	THPT Tân An	Tiếng Anh	KK
578.	Nguyễn Hồng Quân	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	KK
579.	Trần Hoàng Tuấn Kiệt	THPT Cần Giuộc	Tiếng Anh	KK
580.	Trần Ngọc Gia Hân	THPT Tân An	Tiếng Anh	KK
581.	Vũ Hà Hoàng Long	THPT Tân An	Tiếng Anh	KK
582.	Phạm Đức Trí	THPT Tân Trụ	Tiếng Anh	KK
583.	Trần Thị Phương Thanh	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	KK
584.	Trần Vũ Hải Lam	THPT Tân An	Tiếng Anh	KK
585.	Lưu Y Quân	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh	KK
586.	Lê Minh Bảo	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tiếng Anh	KK
587.	Nguyễn Võ Khánh Đăng	THPT Vĩnh Hưng	Tiếng Anh	KK
588.	Khuong Hy Vân	TH, THCS&THPT iSchool Long An	Tiếng Anh	KK
589.	Trần Quang Minh	THPT Nguyễn Thông	Tiếng Anh	KK
590.	Nguyễn Minh Nhật	THPT Nguyễn Thông	Tiếng Anh	KK
591.	Liên Gia Mỹ	THPT Tân Trụ	Tiếng Anh	KK
592.	Huỳnh Xuân Mai	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	KK
593.	Đỗ Ngọc Minh Thy	THPT Đức Huệ	Tiếng Anh	KK
594.	Đỗ Thành Nhân	THPT Cần Đước	Tiếng Anh	KK
595.	Nguyễn Thanh Đặng	THPT Kiến Tường	Tiếng Anh	KK
596.	Nguyễn Bình An	TH, THCS&THPT Hà Long	Tiếng Anh	KK
597.	Nguyễn Tường Lam	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	KK

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
598.	Trần Hữu Danh	THPT Đông Thạnh	Tiếng Anh	KK
599.	Nguyễn Phương Thảo Vy	THPT Cần Giuộc	Tiếng Anh	KK
600.	Nguyễn Minh Phát	THPT Nguyễn Thông	Tiếng Anh	KK
601.	Mai Thị Tường Vy	THPT Hậu Nghĩa	Tiếng Anh	KK
602.	Trần Thanh Huy	THPT Đức Hòa	Tiếng Anh	KK
603.	Huỳnh Thị Tuệ Uyển	THPT Cần Đước	Tiếng Anh	KK
604.	Trần Thủy Tiên	THPT Hậu Nghĩa	Tiếng Anh	KK
605.	Huỳnh Võ Anh Tài	THPT Đông Thạnh	Tiếng Anh	KK
606.	Đỗ Thị Thảo Như	THPT Đông Thạnh	Tiếng Anh	KK
607.	Huỳnh Thanh Vy	THPT Nguyễn Thông	Tiếng Anh	KK
608.	Nguyễn Trương Gia Bảo	THPT Cần Giuộc	Tiếng Anh	KK
609.	Lê Thanh Ngân	THPT Cần Giuộc	Tiếng Anh	KK
610.	Hồ Lý Như Quỳnh	THPT Thiên Hộ Dương	Tiếng Anh	KK
611.	Phan Minh Tuệ	THPT Thiên Hộ Dương	Tiếng Anh	KK
612.	Nguyễn Thanh Thủy Dương	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh	KK
613.	Võ Hà Hải Dương	THPT Long Hựu Đông	Tiếng Anh	KK
614.	Phạm Thị Hồng Trân	THPT Long Hựu Đông	Tiếng Anh	KK
615.	Nguyễn Mai Phương Thảo	THPT Thiên Hộ Dương	Tiếng Anh	KK
616.	Bùi Đức Trí	THPT Thạnh Hóa	Tiếng Anh	KK
617.	Trần Ngọc Minh Thư	THPT Nguyễn Thông	Tiếng Anh	KK
618.	Nguyễn Công Huân	THPT Thủ Thừa	Tiếng Anh	KK
619.	Bùi Lê Phương Mai	THCS&THPT Lương Hòa	Tiếng Anh	KK
620.	Trần Hà Thy	THPT Hậu Nghĩa	Tiếng Anh	KK
621.	Nguyễn Duy Thắng	THPT Thiên Hộ Dương	Tiếng Anh	KK
622.	Phạm Nguyễn Uyên Trang	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	KK
623.	Hoàng Minh Khôi	THPT Cần Đước	Tiếng Anh	KK
624.	Trần Tuấn Khoa	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Nhất
625.	Bùi Tuấn Anh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Nhất
626.	Phạm Hoàng Anh Tài	THPT Tân Thạnh	Tin học	Nhì
627.	Cù Trần Tiến Phát	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Nhì
628.	Hồ Thịnh Phúc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Nhì
629.	Bùi Hữu Nghĩa	THPT An Ninh	Tin học	Nhì
630.	Võ Tấn Sách	THPT Đức Hòa	Tin học	Nhì
631.	Nguyễn Phạm Hoàng Thiên Ân	THPT Long Cang	Tin học	Nhì
632.	Nguyễn Hiếu Trung	THPT Long Cang	Tin học	Nhì
633.	Ngô Văn Tài	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Tin học	Ba
634.	Dương Phan Hữu Phước	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Ba
635.	Đặng Tấn Công Nguyên	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tin học	Ba
636.	Lâm Hoàng Minh Triết	THPT Đức Hòa	Tin học	Ba
637.	Thòng Văn Long	THPT Đức Hòa	Tin học	Ba
638.	Đặng Nam Thiện Trí	THPT Thạnh Hóa	Tin học	Ba
639.	Mai Phúc Hậu	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Ba
640.	Phan Nguyễn Thanh Lâm	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
641.	Lê Khánh Văn	THPT Thủ Thừa	Tin học	Ba
642.	Nguyễn Công Hiếu	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	Ba
643.	Phạm Vũ Huy Nhật	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tin học	Ba
644.	Lê Phúc Anh	THPT Lê Quý Đôn	Tin học	KK
645.	Phạm Nguyễn Gia Bảo	THPT Tân An	Tin học	KK
646.	Diệp Gia Phú	THPT Đức Hòa	Tin học	KK
647.	Trịnh Huy Bảo	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	KK
648.	Nguyễn Trinh Nhật Khang	THPT Lê Quý Đôn	Tin học	KK
649.	Huỳnh Ngọc Phúc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	KK
650.	Trần Đỗ Như Quỳnh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Tin học	KK
651.	Hồ Phước Trọng	THPT Lê Quý Đôn	Tin học	KK
652.	Dương Thuận Tiến	THPT Nguyễn Trung Trực	Tin học	KK
653.	Ngô Gia Bảo	THCS&THPT Lương Hòa	Tin học	KK
654.	Thiều Quang Duy Khang	THPT Gò Đen	Tin học	KK
655.	Phan Thiên Long	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tin học	KK
656.	Nguyễn Tiến Đạt	THPT Đức Hòa	Tin học	KK
657.	Nguyễn Hạo Nguyên	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Tin học	KK
658.	Lê Nhựt Thắng	THPT Thiên Hộ Dương	Tin học	KK
659.	Phan Đăng Minh	THPT Tân Thạnh	Tin học	KK
660.	Doãn Đặng Hải Anh	THPT Tân An	Tin học	KK
661.	Đồng Gia Bảo	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tin học	KK
662.	Võ Nguyễn Tuấn Huy	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Tin học	KK
663.	Phạm Ngọc Minh Thư	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Tin học	KK
664.	Nguyễn Trọng Nhân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Nhất
665.	Nguyễn Gia Bảo	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Nhất
666.	Hồ Bảo Ngọc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Nhì
667.	Phạm Liêu Hoàng Triều	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Nhì
668.	Trương Thanh Bình	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Nhì
669.	Lê Công Huy	THPT Rạch Kiến	Toán	Nhì
670.	Nguyễn Hải Yến	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Nhì
671.	Nguyễn Gia Bảo	THPT Hậu Nghĩa	Toán	Nhì
672.	Ông Kim Phú	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Ba
673.	Nguyễn Minh Tiến	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Ba
674.	Lê Thành Trực	THPT Lê Quý Đôn	Toán	Ba
675.	Hồ Công Hiền	THPT Nguyễn Thông	Toán	Ba
676.	Đỗ Minh Trí	THPT Cần Đước	Toán	Ba
677.	Trần Thị Yến Nhi	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Toán	Ba
678.	Nguyễn Ngọc Long	THPT Vĩnh Hưng	Toán	Ba
679.	Nguyễn Hà Vy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Ba
680.	Phạm Phú Vinh	THPT Cần Giuộc	Toán	Ba
681.	Diệp Tấn Lộc	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Toán	Ba
682.	Phan Huỳnh Bảo Trí	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	Ba
683.	Nguyễn Tấn Sang	THPT Đức Hòa	Toán	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
684.	Trần Ngọc Phương Minh	THPT Cần Đước	Toán	Ba
685.	Đặng Hoàn Mỹ	THPT Vĩnh Hưng	Toán	KK
686.	Trương Huỳnh Tấn Đạt	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	KK
687.	Nguyễn Trần Anh Huy	THPT Đức Hòa	Toán	KK
688.	Nguyễn Lê Minh Thiên	THPT Đức Hòa	Toán	KK
689.	Nguyễn Khánh Dương	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Toán	KK
690.	Trần Quốc Hào	THPT Vĩnh Hưng	Toán	KK
691.	Trần Thanh An	THPT Tân An	Toán	KK
692.	Lê Nguyễn Anh Thư	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	KK
693.	Lê Minh Khôi	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Toán	KK
694.	Huỳnh Trung Nghĩa	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	KK
695.	Đỗ Bích Ngọc	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Toán	KK
696.	Bùi Nguyên Khang	THPT Đức Hòa	Toán	KK
697.	Thái Nguyễn Thành Nhân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Toán	KK
698.	Nguyễn Thị Thùy Trâm	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Toán	KK
699.	Đào Hà Ngọc Trâm	THPT Đức Hòa	Toán	KK
700.	Lê Nguyễn Bảo Bảo	THPT Đức Huệ	Toán	KK
701.	Lê Đức Huân	THPT Tân An	Toán	KK
702.	Nguyễn Quốc Thắng	THPT Nguyễn Trung Trực	Toán	KK
703.	Nguyễn Hoàng Trí Đức	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhất
704.	Nguyễn Quốc Thắng	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhất
705.	Nguyễn Minh Quân	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhất
706.	Tô Thảo Vy	THPT Thạnh Hóa	Vật lí	Nhì
707.	Cao Quốc Khánh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhì
708.	Trần Minh Chiến	THPT Vĩnh Hưng	Vật lí	Nhì
709.	Nguyễn Trương Gia Bảo	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhì
710.	Nguyễn Hoàng Anh Thư	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhì
711.	Huỳnh Duy Phúc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhì
712.	Phạm Minh Trí	THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	Nhì
713.	Nguyễn Trung Nam	THPT Đông Thạnh	Vật lí	Nhì
714.	Nguyễn Quốc Bình	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhì
715.	Nguyễn Minh Triệu	THPT Hậu Nghĩa	Vật lí	Nhì
716.	Lê Tiến Phát	THPT Thạnh Hóa	Vật lí	Nhì
717.	Dương Trần Quang Duy	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Nhì
718.	Nguyễn Hoàng Phát	THPT Đức Hòa	Vật lí	Nhì
719.	Nguyễn Minh Trí	THPT Đức Hòa	Vật lí	Nhì
720.	Đặng Quốc Việt	THPT Hậu Nghĩa	Vật lí	Ba
721.	Đặng Hoàng Khải	THPT Cần Giuộc	Vật lí	Ba
722.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	THPT Đức Hòa	Vật lí	Ba
723.	Nguyễn Thành Đạt	THPT Tân An	Vật lí	Ba
724.	Nguyễn Thảo Nhiên	THPT Thạnh Hóa	Vật lí	Ba
725.	Mai Bá Thanh	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Ba
726.	Nguyễn Thành Phát	THPT Đông Thạnh	Vật lí	Ba

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
727.	Lương Bích Hữu	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Ba
728.	Lê Thái Hòa	THPT Kiến Tường	Vật lí	Ba
729.	Lê Thanh Tùng	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Ba
730.	Nguyễn Quốc Việt	THPT Đức Hòa	Vật lí	Ba
731.	Nguyễn Thị Phương Nhi	THPT Đông Thạnh	Vật lí	Ba
732.	Phan An Nhã Trúc	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Ba
733.	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Vật lí	Ba
734.	Nguyễn Tấn Đức	THPT Đức Hòa	Vật lí	Ba
735.	Nguyễn Hoàng Hà	THPT Tân Thạnh	Vật lí	Ba
736.	Lê Thành Nam	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Vật lí	Ba
737.	Nguyễn Thanh Bình	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	Ba
738.	Nguyễn Hà Bình Dương	THPT Hậu Nghĩa	Vật lí	Ba
739.	Nguyễn Trung Hoà	THPT Cần Đước	Vật lí	Ba
740.	Lê Bảo Kỳ	THPT Long Cang	Vật lí	Ba
741.	Dương Thị Quế Hương	THPT Tân An	Vật lí	Ba
742.	Nguyễn Trần Phương Anh	THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	KK
743.	Phạm Nguyệt Hương	THPT Tân An	Vật lí	KK
744.	Văn Thụy Xuân Kha	THPT Cần Đước	Vật lí	KK
745.	Nguyễn Gia Hân	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Vật lí	KK
746.	Nguyễn Phúc Gia Khang	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Vật lí	KK
747.	Trần Nguyễn Thiên Tài	THPT chuyên Trần Văn Giàu	Vật lí	KK
748.	Nguyễn Đăng Khôi	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Vật lí	KK
749.	Lê Kim Văn Trí	THPT Cần Đước	Vật lí	KK
750.	Hứa Thị Hoa	THPT Hậu Nghĩa	Vật lí	KK
751.	Nguyễn Minh Quân	THPT Cần Đước	Vật lí	KK
752.	Nguyễn Hoàng Anh Thư	THPT Tân Trụ	Vật lí	KK
753.	Bùi Trung Kiên	THPT Thiên Hộ Dương	Vật lí	KK
754.	Nguyễn Hoài Anh	THPT Thạnh Hóa	Vật lí	KK
755.	Lê Minh Phát	THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	KK
756.	Âu Nguyễn Chí Tâm	THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	KK
757.	Hồng Bảo Ngọc	THPT Thủ Thừa	Vật lí	KK
758.	Nguyễn Lê Tuấn Khang	THPT Cần Giuộc	Vật lí	KK
759.	Nguyễn Anh Khoa	THPT Tân An	Vật lí	KK
760.	Đặng Thanh Ngọc	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Vật lí	KK
761.	Nguyễn Hoàng Lan Anh	THPT Hậu Nghĩa	Vật lí	KK
762.	Kiều Đăng Tuấn Kiệt	THPT Phan Văn Đạt	Vật lí	KK
763.	Nguyễn Phước Thuận	THPT Thủ Thừa	Vật lí	KK
764.	Huỳnh Như Phụng	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Vật lí	KK
765.	Hán Thành Đạt	THPT Thủ Thừa	Vật lí	KK
766.	Phan Hải Đăng	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Vật lí	KK
767.	Nguyễn Minh Khoa	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	Vật lí	KK
768.	Thái Minh Triết	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Vật lí	KK
769.	Huỳnh Tấn Phát	THPT Đức Huệ	Vật lí	KK

Stt	Họ và tên	Trường	Môn thi	Giải
770.	Châu Thị Kim Ngân	THPT Rạch Kiến	Vật lí	KK
771.	Nguyễn Thái Minh Nhật	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Vật lí	KK

Danh sách trên có 771 (bảy trăm bảy mươi một) học sinh cấp THPT được khen thưởng.

Ghi chú: *Giải Khuyến khích được viết tắt là KK./.*

*** Cấp THCS:**

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
1.	Tô Thị Ngọc Yến	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	Nhất
2.	Lương Nguyễn Tường Lam	THCS Vĩnh Thạnh	GDCD	Tân Hưng	Nhất
3.	Phạm Huỳnh Thanh Trúc	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	Nhất
4.	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	THCS Mỹ Hạnh	GDCD	Đức Hòa	Nhất
5.	Phạm Ngọc Thảo Nguyên	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	Nhì
6.	Nguyễn Hải Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	Nhì
7.	Trần Võ Kim Cúc	THCS Trần Phú	GDCD	TP Tân An	Nhì
8.	Lê Anh Thư	THCS Long Hoà	GDCD	Cần Đước	Nhì
9.	Nguyễn Trọng Huỳnh	THCS Tân lập	GDCD	Mộc Hóa	Nhì
10.	Ngô Nguyễn Ngọc Nhi	THCS Phường 5	GDCD	TP Tân An	Nhì
11.	Phạm Bảo Hân	THCS Long Hựu Đông	GDCD	Cần Đước	Nhì
12.	Nguyễn Nhất Huy	THCS Tân lập	GDCD	Mộc Hóa	Nhì
13.	Nguyễn Thị Minh Anh	THCS Lợi Bình Nhơn	GDCD	TP Tân An	Nhì
14.	Bùi Ngọc Cát Tiên	THCS Nguyễn Văn Bộ	GDCD	Tân Trụ	Nhì
15.	Bùi Võ Anh Thư	THCS An Thạnh	GDCD	Bến Lức	Nhì
16.	Trần Thị Thanh Trúc	THCS An Thạnh	GDCD	Bến Lức	Nhì
17.	Trần Thị Yến Nhi	THCS Vĩnh Thạnh	GDCD	Tân Hưng	Nhì
18.	Trần Mai Ánh Đan	THCS Phường 5	GDCD	TP Tân An	Nhì
19.	Trần Bảo Ngọc	THCS An Thạnh	GDCD	Bến Lức	Nhì
20.	Nguyễn Thu Thảo	THCS Tân Lâm	GDCD	Cần Đước	Nhì
21.	Nguyễn Thị Kim Anh	TH&THCS Thạnh Hưng	GDCD	Tân Hưng	Ba
22.	Trần Thị Hoàng Yến	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	Ba
23.	Phan Thảo Vy	THCS An Thạnh	GDCD	Bến Lức	Ba
24.	Trần Như Ý	THCS Long Hoà	GDCD	Cần Đước	Ba
25.	Nguyễn Thanh Trúc Vy	THCS Long Hậu	GDCD	Cần Giuộc	Ba
26.	Lý Ngọc Quỳnh Anh	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	GDCD	Mộc Hóa	Ba
27.	Lê Thị Cẩm Tú	THCS An Thạnh	GDCD	Bến Lức	Ba
28.	Nguyễn Ngọc Ngân Thảo	THCS Tân Lập	GDCD	Tân Thạnh	Ba
29.	Trương Nguyễn Bích Ngọc	THCS Khánh Hậu	GDCD	TP Tân An	Ba
30.	Nguyễn Bảo Thi	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	Ba
31.	Phạm Lê Tường Lam	THCS Nguyễn Trung Trực	GDCD	Bến Lức	Ba
32.	Phan Minh Nhật	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	GDCD	Vĩnh Hưng	Ba

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
33.	Nguyễn Trọng Đệ	THCS Tân lập	GDCD	Mộc Hóa	Ba
34.	Lê Quốc Nhật Nam	THCS Khánh Hậu	GDCD	TP Tân An	Ba
35.	Huỳnh Nhã Khuyên	THCS Mỹ Thạnh Tây	GDCD	Đức Huệ	Ba
36.	Nguyễn Thị Mẫn Nhi	THCS TT Cần Đước	GDCD	Cần Đước	Ba
37.	Nguyễn Huỳnh Nhã Trân	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	GDCD	Mộc Hóa	Ba
38.	Ngô Thị Thu Hương	THCS Hồ Văn Long	GDCD	Cần Giuộc	Ba
39.	Huỳnh Thảo Vy	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	GDCD	Vĩnh Hưng	Ba
40.	Nguyễn Ngọc Hoàng Yến	THCS Lý Tự Trọng	GDCD	TP Tân An	Ba
41.	Lê Hoàng Ân	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	Ba
42.	Hà Mỹ Hoa	THCS Nguyễn Trung Trực	GDCD	Bến Lức	Ba
43.	Nguyễn Thúy Hiền	THCS Long Hựu Đông	GDCD	Cần Đước	Ba
44.	Đoàn Thị Minh Thư	THCS Phước Vĩnh Đông	GDCD	Cần Giuộc	Ba
45.	Thái Thị Anh Thư	THCS Thanh Vĩnh Đông	GDCD	Châu Thành	Ba
46.	Trần Trúc Lam	THCS Mỹ Thạnh	GDCD	Thủ Thừa	Ba
47.	Nguyễn Thị Hồng Hậu	THCS Hậu Nghĩa	GDCD	Đức Hòa	Ba
48.	Võ Thị Sương Mai	THCS Tân Lân	GDCD	Cần Đước	Ba
49.	Nguyễn Thị Ánh Hồng	THCS Hồ Văn Long	GDCD	Cần Giuộc	Ba
50.	Lê Thị Yến Thu	THCS Thuận Thành	GDCD	Cần Giuộc	Ba
51.	Nguyễn Thị Tường Lam	THCS Tân Lập	GDCD	Tân Thạnh	KK
52.	Trần Khánh Vy	THCS Nhơn Ninh	GDCD	Tân Thạnh	KK
53.	Lê Võ Trúc Linh	THCS Nguyễn Văn Chiêu	GDCD	Tân Trụ	KK
54.	Nguyễn Quỳnh Thảo Vy	THCS An Thạnh	GDCD	Bến Lức	KK
55.	Đặng Thanh Trúc	THCS Long Hoà	GDCD	Cần Đước	KK
56.	Nguyễn Huỳnh Hoàng Yến	THCS Tân Lân	GDCD	Cần Đước	KK
57.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	THCS Võ Duy Dương	GDCD	Kiến Tường	KK
58.	Nguyễn Ngọc Như Ý	THCS Phường 5	GDCD	TP Tân An	KK
59.	Lê Trang Quế Chi	THCS Nguyễn Thành Nam	GDCD	Tân Trụ	KK
60.	Trần Đình Khôi	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	GDCD	Vĩnh Hưng	KK
61.	Trần Thị Hằng Ni	THCS Võ Duy Dương	GDCD	Kiến Tường	KK
62.	Nguyễn Thị Trà My	TH&THCS Thạnh An	GDCD	Thạnh Hóa	KK
63.	Võ Thị Như Thảo	THCS Thạnh Phước	GDCD	Thạnh Hóa	KK
64.	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	THCS Thạnh Phước	GDCD	Thạnh Hóa	KK
65.	Võ Ngọc Minh Thi	THCS Thuận Mỹ	GDCD	Châu Thành	KK
66.	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	THCS Mỹ Thạnh Đông	GDCD	Đức Huệ	KK
67.	Nguyễn Lê Ái Mi	THCS Vĩnh Đại	GDCD	Tân Hưng	KK
68.	Nguyễn Thị Kiều Như	THCS Trần Phú	GDCD	TP Tân An	KK
69.	Bùi Thị Thảo Quyên	THCS Thanh Phú Long	GDCD	Châu Thành	KK
70.	Nguyễn Ngọc Tường Vy	THCS Mỹ Hạnh	GDCD	Đức Hòa	KK
71.	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	THCS Mỹ Thạnh Bắc	GDCD	Đức Huệ	KK
72.	Nguyễn Thị Muội Muội	THCS Mỹ Thạnh Tây	GDCD	Đức Huệ	KK
73.	Nguyễn Võ Kim Dung	THCS&THPT Hưng Điền B	GDCD	Tân Hưng	KK

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
74.	Nguyễn Thị Thùy Linh	THCS TT Tân Hưng	GDCD	Tân Hưng	KK
75.	Phùng Thị Huyền Trang	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	GDCD	Vĩnh Hưng	KK
76.	Nguyễn Thị Hồng Thi	THCS Tân Lập	GDCD	Tân Thạnh	KK
77.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	THCS Long Thạnh	GDCD	Thủ Thừa	KK
78.	Hoàng Gia Hân	THCS thị trấn Thủ Thừa	GDCD	Thủ Thừa	KK
79.	Nguyễn Võ Ngọc Ngân	THCS Nguyễn An Ninh	GDCD	Cần Giuộc	KK
80.	Huỳnh Thị Cẩm Tú	THCS Nguyễn An Ninh	GDCD	Cần Giuộc	KK
81.	Lý Gia Hân	THCS Võ Duy Dương	GDCD	Kiến Tường	KK
82.	Đặng Huỳnh Kim Ngân	THCS Tân Tập	GDCD	Cần Giuộc	KK
83.	Hồ Lê Ngọc Thư	THCS thị trấn Tân Thạnh	GDCD	Tân Thạnh	KK
84.	Lê Trí Dũng	THCS TT Cần Đước	GDCD	Cần Đước	KK
85.	Trần Thị Thảo Vy	THCS Tân Tập	GDCD	Cần Giuộc	KK
86.	Nguyễn Võ Trâm Anh	TH-THCS Mỹ Hạnh Nam	GDCD	Đức Hòa	KK
87.	Võ Nguyễn Bảo Ngọc	THCS thị trấn Tân Thạnh	KHTN	Tân Thạnh	Nhất
88.	Cao Trần Anh Thy	THCS Nhựt Tân	KHTN	Tân Trụ	Nhất
89.	Đinh Kiến Văn	THCS Lý Tự Trọng	KHTN	TP Tân An	Nhì
90.	Nguyễn Cao Hoàng Vinh	THCS Nhựt Tân	KHTN	Tân Trụ	Nhì
91.	Đường Anh Thy	TH&THCS Nguyễn Văn Đậu	KHTN	Tân Trụ	Nhì
92.	Trần Thị Kim Ngân	THCS thị trấn Tân Thạnh	KHTN	Tân Thạnh	Nhì
93.	Phan Minh Khang	THCS Long Hoà	KHTN	Cần Đước	Nhì
94.	Phùng Bảo Ngọc	THCS thị trấn Thủ Thừa	KHTN	Thủ Thừa	Nhì
95.	Nguyễn Phương Bảo	THCS Nhựt Tảo	KHTN	TP Tân An	Nhì
96.	Phạm Hồng Ngọc	THCS TT Cần Đước	KHTN	Cần Đước	Nhì
97.	Lưu Huỳnh Trung Nghĩa	THCS Nguyễn Văn Bộ	KHTN	Tân Trụ	Ba
98.	Phạm Ngọc Thủy Tiên	THCS thị trấn Tầm Vu	KHTN	Châu Thành	Ba
99.	Châu Hồng Ngọc	THCS TT Cần Đước	KHTN	Cần Đước	Ba
100.	Nguyễn Vũ Thiên Phú	THCS Nhựt Tảo	KHTN	TP Tân An	Ba
101.	Hồ Võ Phương Anh	THCS TT Cần Đước	KHTN	Cần Đước	Ba
102.	Nguyễn Thị Kim Hằng	THCS Lý Tự Trọng	KHTN	TP Tân An	Ba
103.	Nguyễn Anh Khoa	THCS thị trấn Tầm Vu	KHTN	Châu Thành	Ba
104.	Trần Nguyễn Kiều Thi	THCS Nhựt Tân	KHTN	Tân Trụ	Ba
105.	Phan Thị Khánh Loan	THCS Lý Tự Trọng	KHTN	TP Tân An	Ba
106.	Lục Huỳnh Anh	THCS Nhựt Tảo	KHTN	TP Tân An	Ba
107.	Mạch Hiền Long	THCS Nhựt Tảo	KHTN	TP Tân An	Ba
108.	Trần Bảo Liêm	THCS Mỹ An	KHTN	Thủ Thừa	Ba
109.	Nguyễn Hữu Phúc	THCS Nhựt Tảo	KHTN	TP Tân An	Ba
110.	Nguyễn Đặng Mỹ Hân	THCS Nguyễn Văn Chiêu	KHTN	Tân Trụ	Ba
111.	Trần Lập Phát	THCS thị trấn Thủ Thừa	KHTN	Thủ Thừa	Ba
112.	Huỳnh Thanh Bình	THCS Nguyễn Đình Chiểu	KHTN	Cần Giuộc	Ba
113.	Lê Nguyên KaKa	THCS Võ Duy Dương	KHTN	Kiến Tường	KK
114.	Lâm Hiệp Trường Hưng	THCS thị trấn Thủ Thừa	KHTN	Thủ Thừa	KK
115.	Phạm Trần Gia Thuận	THCS TT Cần Đước	KHTN	Cần Đước	KK
116.	Phan Nguyễn Thanh Vy	THCS Phước Đông	KHTN	Cần Đước	KK
117.	Nguyễn Thị Ngọc Hân	THCS Nhựt Tân	KHTN	Tân Trụ	KK

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
118.	Trần Ngọc Băng	THCS thị trấn Thủ Thừa	KHTN	Thủ Thừa	KK
119.	Trương Thái My	THCS Nguyễn Trung Trực	KHTN	Bến Lức	KK
120.	Võ Hoàng Như Ý	THCS Tân Lập	KHTN	Tân Thạnh	KK
121.	Lê Quốc Sang	THCS Tân Lập	KHTN	Tân Thạnh	KK
122.	Nguyễn Quốc Bảo	THCS thị trấn Thủ Thừa	KHTN	Thủ Thừa	KK
123.	Lê Trần Mỹ Mỹ	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	KHTN	Vĩnh Hưng	KK
124.	Lê Kim Phụng	TH&THCS Nguyễn Văn Đậu	KHTN	Tân Trụ	KK
125.	Nguyễn Hữu Lê Huy	THCS Nhứt Tảo	KHTN	TP Tân An	KK
126.	Phùng Minh Triết	THCS TT Thạnh Hóa	KHTN	Thạnh Hóa	KK
127.	Nguyễn Hoàng Thiện	TH&THCS Bình Thành	KHTN	Đức Huệ	KK
128.	Trần Quốc Huy	THCS Nguyễn Văn Bộ	KHTN	Tân Trụ	KK
129.	Bùi Hải Nam	THCS Đức Hoà Thượng	KHTN	Đức Hòa	KK
130.	Trần Hồng Thiên Bảo	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Nhất
131.	Võ Đặng Đông Nghi	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Nhất
132.	Phạm Ngọc Linh	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Nhất
133.	Võ Ngọc Bích Trâm	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Nhất
134.	Nguyễn Thị Thùy Trúc	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Nhì
135.	Nguyễn Hiếu Ngọc	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Nhì
136.	Nguyễn Trọng Khang	THCS Tân Chánh	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	Nhì
137.	Phạm Thị Thanh Trúc	THCS Thanh Phú Long	Lịch sử và Địa lí	Châu Thành	Nhì
138.	Trần Ngọc Anh Thư	THCS Phước Vĩnh Đông	Lịch sử và Địa lí	Cần Giuộc	Nhì
139.	Nguyễn Phước Hiền	THCS Hướng Thọ Phú	Lịch sử và Địa lí	TP Tân An	Nhì
140.	Nguyễn Tân Phú	THCS Phước Vĩnh Đông	Lịch sử và Địa lí	Cần Giuộc	Nhì
141.	Phan Huỳnh Trâm	THCS&THPT Nguyễn Thị Một	Lịch sử và Địa lí	Cần Giuộc	Nhì
142.	Phạm Nguyễn Lê Vy	TH&THCS Vĩnh Bửu	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	Nhì
143.	Lê Trọng Phúc	TH&THCS Vĩnh Châu B	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	Nhì
144.	Tạ Minh Khang	TH&THCS Vĩnh Châu B	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	Nhì
145.	Nguyễn Ngọc Bảo Như	THCS Trần Phú	Lịch sử và Địa lí	TP Tân An	Nhì
146.	Phạm Thị Như Ý	THCS Gò Đen	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	Nhì
147.	Phạm Trà My	THCS Phước Đông	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	Nhì

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
148.	Trần Thảo Nguyên	THCS Hướng Thọ Phú	Lịch sử và Địa lí	TP Tân An	Ba
149.	Hồ Lê Vy	THCS Tân Lập	Lịch sử và Địa lí	Tân Thạnh	Ba
150.	Lê Ngọc Minh	TH&THCS Nguyễn Văn Hiến	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	Ba
151.	Nguyễn Lê Kỳ Nguyên	TH-THCS Lộc Giang	Lịch sử và Địa lí	Đức Hòa	Ba
152.	Nguyễn Thị Nhã Linh	THCS Đông Thạnh	Lịch sử và Địa lí	Cần Giuộc	Ba
153.	Trần Thanh Trúc	THCS Phước Vân	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	Ba
154.	Võ Ngọc Bảo Thy	TH&THCS Thạnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	Ba
155.	Phạm Minh Phước	THCS thị trấn Thủ Thừa	Lịch sử và Địa lí	Thủ Thừa	Ba
156.	Phạm Nguyễn Minh Khôi	THCS Thi Văn Tám	Lịch sử và Địa lí	Đức Hòa	Ba
157.	Nguyễn Ngọc Hân	TH&THCS Vĩnh Trị	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Ba
158.	Nguyễn Minh Hiếu	TH&THCS Nguyễn Văn Đậu	Lịch sử và Địa lí	Tân Trụ	Ba
159.	Phan Kiều Trinh	THCS&THPT Mỹ Quý	Lịch sử và Địa lí	Đức Huệ	Ba
160.	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	TH&THCS Vĩnh Bửu	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	Ba
161.	Trần Nguyễn Kiều Vy	THCS&THPT Hưng Điền B	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	Ba
162.	Lê Hoàng Phước Ngọc	THCS Nhựt Tảo	Lịch sử và Địa lí	TP Tân An	Ba
163.	Nguyễn Tấn Phát	THCS TT Cần Đước	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	Ba
164.	Trần Thị Kim Cúc	THCS Tân Chánh	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	Ba
165.	Trần Thị Kim Yến	THCS Tân Chánh	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	Ba
166.	Mai Ái Nhân	THCS Võ Văn Tàn	Lịch sử và Địa lí	Đức Hòa	Ba
167.	Nguyễn Thị Diễm My	THCS Phước Vĩnh Đông	Lịch sử và Địa lí	Cần Giuộc	Ba
168.	Phan Văn Khang	THCS&THPT Khánh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Ba
169.	Nguyễn Hoàng Kim Yến	THCS Lê Quý Đôn	Lịch sử và Địa lí	Kiến Tường	Ba
170.	Nguyễn Hoàng Như Ý	THCS Trần Thế Sinh	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	Ba
171.	Hà Phương My	THCS thị trấn Thủ Thừa	Lịch sử và Địa lí	Thủ Thừa	Ba
172.	Nguyễn Hồ Hoàng Ngọc	THCS&THPT Khánh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	Ba

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
173.	Ngô Thị Ánh Như	THCS Long Trạch	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	Ba
174.	Trần Quốc Liêm	THCS Gò Đen	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	Ba
175.	Nguyễn Văn Vĩ	THCS Võ Duy Dương	Lịch sử và Địa lí	Kiến Tường	KK
176.	Phan Thị Như Thư	THCS Lê Hữu Nghĩa	Lịch sử và Địa lí	Tân Thạnh	KK
177.	Hồ Huỳnh Hương	THCS Vĩnh Công	Lịch sử và Địa lí	Châu Thành	KK
178.	Cao Thanh Phong	THCS Thanh Phú Long	Lịch sử và Địa lí	Châu Thành	KK
179.	Võ Lê Thu Hương	THCS thị trấn Tân Thạnh	Lịch sử và Địa lí	Tân Thạnh	KK
180.	Nguyễn Hoàng Thuý Vy	THCS Tân Lập	Lịch sử và Địa lí	Tân Thạnh	KK
181.	Phan Ngô Minh Đức	THCS Thanh Vĩnh Đông	Lịch sử và Địa lí	Châu Thành	KK
182.	Lê Thị Hương Huyền	THCS Thanh Vĩnh Đông	Lịch sử và Địa lí	Châu Thành	KK
183.	Dương Thu Ngân	THCS Thạnh Hòa	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	KK
184.	Nguyễn Nhật Hào	THCS&THPT Khánh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Vĩnh Hưng	KK
185.	Nguyễn Ngọc Phương Vy	THCS Nhựt Tân	Lịch sử và Địa lí	Tân Trụ	KK
186.	Nguyễn Thị Hạnh Như	TH&THCS Thạnh Hưng	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	KK
187.	Nguyễn Thị My	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Lịch sử và Địa lí	Tân Thạnh	KK
188.	Phạm Thị Trà My	THCS Thanh Phú Long	Lịch sử và Địa lí	Châu Thành	KK
189.	Nguyễn Minh Phúc	TH&THCS Nguyễn Văn Hiến	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	KK
190.	Nguyễn Hồ Thúy Hằng	THCS Thuận Mỹ	Lịch sử và Địa lí	Châu Thành	KK
191.	Trần Khánh Ly	THCS Phước Vân	Lịch sử và Địa lí	Cần Đước	KK
192.	Trần Thị Minh Thư	THCS Lê Quý Đôn	Lịch sử và Địa lí	Kiến Tường	KK
193.	Thái Thị Thanh Tuyền	THCS Lợi Bình Nhơn	Lịch sử và Địa lí	TP Tân An	KK
194.	Nguyễn Phúc Hậu	THCS Nguyễn Văn Bộ	Lịch sử và Địa lí	Tân Trụ	KK
195.	Lê Ngọc Tuyền	TH&THCS Nguyễn Văn Đậu	Lịch sử và Địa lí	Tân Trụ	KK
196.	Lê Hồ Hoàng Nam	THCS thị trấn Bến Lức	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	KK
197.	Đặng Nguyễn Hữu Vinh	THCS Võ Văn Tần	Lịch sử và Địa lí	Đức Hòa	KK

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
198.	Võ Thành Công	THCS Trần Văn Trà	Lịch sử và Địa lí	Kiến Tường	KK
199.	Thái Thanh Tâm	THCS Nhứt Tảo	Lịch sử và Địa lí	TP Tân An	KK
200.	Nguyễn Gia Thái	THCS Mỹ Lạc	Lịch sử và Địa lí	Thủ Thừa	KK
201.	Đặng Ngọc Trâm Anh	THCS Nhứt Chánh	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	KK
202.	Nguyễn Trần Minh Khang	THCS Mỹ An	Lịch sử và Địa lí	Thủ Thừa	KK
203.	Trần Thị Trúc Ly	THCS Mỹ Quý Đông	Lịch sử và Địa lí	Đức Huệ	KK
204.	Nguyễn Thị Anh Thư	TH&THCS Vĩnh Lợi	Lịch sử và Địa lí	Tân Hưng	KK
205.	Nguyễn Đức Thuận	THCS thị trấn Tân Thạnh	Lịch sử và Địa lí	Tân Thạnh	KK
206.	Nguyễn Huỳnh Phương Linh	THCS Nhứt Tân	Lịch sử và Địa lí	Tân Trụ	KK
207.	Trần Hoài Thương	THCS Nguyễn Văn Chiêu	Lịch sử và Địa lí	Tân Trụ	KK
208.	Nguyễn Ngô Bích Ngà	THCS thị trấn Thủ Thừa	Lịch sử và Địa lí	Thủ Thừa	KK
209.	Hoàng Thúy An	THCS Gò Đen	Lịch sử và Địa lí	Bến Lức	KK
210.	Nguyễn Hữu Phúc	THCS&THPT Mỹ Bình	Lịch sử và Địa lí	Đức Huệ	KK
211.	Đỗ Thụy Thanh Vân	THCS Long Hoà	Ngữ văn	Cần Đước	Nhất
212.	Phan Hoài Bảo Huy	THCS Tân Lập	Ngữ văn	Tân Thạnh	Nhất
213.	Dương Thị Thơ	TH&THCS Hưng Điền A	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	Nhất
214.	Nguyễn Thị Minh Khuê	THCS Bình Cang	Ngữ văn	Thủ Thừa	Nhất
215.	Thái Thị Huyền Trân	THCS Hướng Thọ Phú	Ngữ văn	TP Tân An	Nhì
216.	Trương Đông Đào	TH&THCS Hưng Điền A	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	Nhì
217.	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	THCS Mỹ Thạnh Bắc	Ngữ văn	Đức Huệ	Nhì
218.	Nguyễn Tấn Đạt	THCS Long Hoà	Ngữ văn	Cần Đước	Nhì
219.	Trần Nguyễn Ngọc Quý	THCS Long Hoà	Ngữ văn	Cần Đước	Nhì
220.	Lê Nguyễn Thiên Kim	THCS thị trấn Tầm Vu	Ngữ văn	Châu Thành	Nhì
221.	Nguyễn Ngọc Tường Vy	THCS Trần Thế Sinh	Ngữ văn	Bến Lức	Nhì
222.	Huỳnh Lê Thị Diễm Hương	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	Nhì
223.	Nguyễn Như Quỳnh	TH&THCS Hưng Điền A	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	Nhì
224.	Nguyễn Thị Anh Thy	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	Nhì
225.	Võ Ngọc Hoài An	THCS Nguyễn Thành Nam	Ngữ văn	Tân Trụ	Nhì
226.	Trương Nguyễn Hồng Anh	THCS Hậu Nghĩa	Ngữ văn	Đức Hòa	Nhì
227.	Nguyễn Ngọc Kim Yến	THCS thị trấn Tân Thạnh	Ngữ văn	Tân Thạnh	Nhì
228.	Nguyễn Thụy Gia Mỹ	THCS Lý Tự Trọng	Ngữ văn	TP Tân An	Nhì
229.	Đinh Thị Như Ý	THCS Mỹ Hạnh	Ngữ văn	Đức Hòa	Nhì
230.	Nguyễn Đặng Như Ý	THCS An Thạnh	Ngữ văn	Bến Lức	Ba

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
231.	Quách Nguyễn Ngọc Ngân	THCS Hậu Nghĩa	Ngữ văn	Đức Hòa	Ba
232.	Võ Thị Huỳnh Như	THCS Long Hoà	Ngữ văn	Cần Đước	Ba
233.	Nguyễn Thị Thủy Tiên	TH&THCS Thạnh Phú	Ngữ văn	Thạnh Hóa	Ba
234.	Bùi Như Hào	THCS Trần Phú	Ngữ văn	TP Tân An	Ba
235.	Phạm Ngọc Tường Vy	THCS Hướng Thọ Phú	Ngữ văn	TP Tân An	Ba
236.	Lê Mộng Tuyền	THCS thị trấn Tầm Vu	Ngữ văn	Châu Thành	Ba
237.	Trần Thị Hoàn Mai	THCS Nhứt Tân	Ngữ văn	Tân Trụ	Ba
238.	Văn Ngọc Hân	THCS Nguyễn Thị Bảy	Ngữ văn	Cần Giuộc	Ba
239.	Lê Thị Thủy Nguyên	THCS TT Tân Hưng	Ngữ văn	Tân Hưng	Ba
240.	Lê Thị Quỳnh Như	TH&THCS Vĩnh Thuận	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	Ba
241.	Cao Hoàng Tú Minh	THCS Khánh Hậu	Ngữ văn	TP Tân An	Ba
242.	Nguyễn Lê Tường Vy	THCS Trần Phú	Ngữ văn	TP Tân An	Ba
243.	Nguyễn Thị Trâm Hương	THCS Nhứt Tân	Ngữ văn	Tân Trụ	Ba
244.	Nguyễn Bùi Kim Anh	THCS Đức Hòa Thượng	Ngữ văn	Đức Hòa	Ba
245.	Lê Thị Quỳnh Như	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Ngữ văn	Mộc Hóa	Ba
246.	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	THCS thị trấn Tân Thạnh	Ngữ văn	Tân Thạnh	Ba
247.	Phạm Trần Thảo Vy	THCS TT Thạnh Hóa	Ngữ văn	Thạnh Hóa	Ba
248.	Lê Nguyễn Bảo Nghi	THCS Nhứt Tảo	Ngữ văn	TP Tân An	Ba
249.	Lê Nguyễn Phương Anh	THCS Nguyễn Văn Thắng	Ngữ văn	Châu Thành	Ba
250.	Lý Nguyễn Bảo Hân	THCS Nhị Thành	Ngữ văn	Thủ Thừa	Ba
251.	Nguyễn Tuấn Anh	THCS Long Hoà	Ngữ văn	Cần Đước	Ba
252.	Nguyễn Bảo Ngọc Tú	THCS Nguyễn Thị Bảy	Ngữ văn	Cần Giuộc	Ba
253.	Nguyễn Thị Kim Hồng	TH&THCS Bình Hòa Trung	Ngữ văn	Mộc Hóa	Ba
254.	Lê Nguyễn Trà My	THCS Tân Lập	Ngữ văn	Tân Thạnh	Ba
255.	Huỳnh Võ Khánh Vy	THCS Tân Tây	Ngữ văn	Thạnh Hóa	Ba
256.	Nguyễn Gia Hân	THCS Nguyễn Văn Thắng	Ngữ văn	Châu Thành	Ba
257.	Huỳnh Nguyễn Thế Vinh	THCS Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	Bến Lức	Ba
258.	Nguyễn Ngọc Minh Châu	THCS Thi Văn Tám	Ngữ văn	Đức Hòa	Ba
259.	Nguyễn Lê Xuân Yên	THCS Trần Văn Trà	Ngữ văn	Kiến Tường	KK
260.	Nguyễn Thị Chi	THCS Tân Ninh	Ngữ văn	Tân Thạnh	KK
261.	Lê Thị Cẩm Ly	THCS Huỳnh Việt Thanh	Ngữ văn	Tân Thạnh	KK
262.	Nguyễn Thị Ngọc Anh	THCS Nhị Thành	Ngữ văn	Thủ Thừa	KK
263.	Nguyễn Ngọc Sơn Trà	THCS Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	Bến Lức	KK
264.	Nguyễn Thị Ái Vân	TH&THCS Nguyễn Văn Hiến	Ngữ văn	Bến Lức	KK
265.	Bùi Nguyễn Thanh Thảo	THCS Mỹ Lệ	Ngữ văn	Cần Đước	KK
266.	Huỳnh Kim Ngọc	THCS Tân Tập	Ngữ văn	Cần Giuộc	KK
267.	Nguyễn Kim Khánh	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	KK
268.	Huỳnh Vũ Phương Trinh	THCS&THPT Khánh Hưng	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	KK
269.	Nguyễn Thị Ngọc Muội	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Ngữ văn	Mộc Hóa	KK
270.	Lê Trọng Nhân	THCS Nhơn Ninh	Ngữ văn	Tân Thạnh	KK
271.	Nguyễn Đào Phương Anh	THCS Thống Nhất	Ngữ văn	TP Tân An	KK
272.	Phan Ngọc Thiên Kim	THCS Nguyễn Văn Bộ	Ngữ văn	Tân Trụ	KK

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
273.	Nguyễn Thị Diễm Xuân	THCS Nhựt Tân	Ngữ văn	Tân Trụ	KK
274.	Nguyễn Thành Luân	THCS Mỹ An	Ngữ văn	Thủ Thừa	KK
275.	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	THCS Mỹ Thạnh	Ngữ văn	Thủ Thừa	KK
276.	Nguyễn Hồng Ánh Xuân	THCS Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	Bến Lức	KK
277.	Lại Ngọc Hương	THCS Hậu Nghĩa	Ngữ văn	Đức Hòa	KK
278.	Đoàn Nguyễn Hà Lê	THCS Long Trạch	Ngữ văn	Cần Đước	KK
279.	Trần Quốc Thái	THCS Long Hoà	Ngữ văn	Cần Đước	KK
280.	Nguyễn Thị Như Ý	THCS Long Hựu Đông	Ngữ văn	Cần Đước	KK
281.	Thái Càn Khôn	THCS Vĩnh Đại	Ngữ văn	Tân Hưng	KK
282.	Nguyễn Thị Hoàng Kim	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Ngữ văn	Vĩnh Hưng	KK
283.	Âu Thị Thúy Hằng	TH&THCS Bình Hòa Trung	Ngữ văn	Mộc Hóa	KK
284.	Phạm Quỳnh Phương Hân	THCS Bắc Hoà	Ngữ văn	Tân Thạnh	KK
285.	Hồ Thị Thảo Nguyên	TH&THCS Thạnh Phú	Ngữ văn	Thạnh Hóa	KK
286.	Lương Thị Ngọc Ánh	THCS Lý Tự Trọng	Ngữ văn	TP Tân An	KK
287.	Huỳnh Ngọc Ánh Dương	THCS Long Trì	Ngữ văn	Châu Thành	KK
288.	Hồ Thị Trúc Giang	THCS Long Trì	Ngữ văn	Châu Thành	KK
289.	Nguyễn Ngọc Vân Nga	THCS Nguyễn Văn Thắng	Ngữ văn	Châu Thành	KK
290.	Phan Thị Huỳnh Như	THCS Long Trì	Ngữ văn	Châu Thành	KK
291.	Nguyễn Thiên Kim	THCS Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	Bến Lức	KK
292.	Phạm Xuân Thanh	TH&THCS Bình Đức	Ngữ văn	Bến Lức	KK
293.	Trần Nguyễn Yên Vy	THCS&THPT Lương Hòa	Ngữ văn	Bến Lức	KK
294.	Đặng Bảo Nghi	THCS Long Hậu	Ngữ văn	Cần Giuộc	KK
295.	Võ Trần Thanh Ngọc	THCS Nguyễn Thị Bảy	Ngữ văn	Cần Giuộc	KK
296.	Nguyễn Trần Phương Vy	THCS Nguyễn Thành Nam	Ngữ văn	Tân Trụ	KK
297.	Nguyễn Huỳnh Như Hà	THCS thị trấn Thủ Thừa	Ngữ văn	Thủ Thừa	KK
298.	Nguyễn Trung Hậu	THCS Nguyễn Thị Bảy	Ngữ văn	Cần Giuộc	KK
299.	Trần Hoàng Mai	THCS Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	TP Tân An	Nhất
300.	Phạm Hoàng Thái An	TH&THCS Thanh Phú	Tiếng Anh	Bến Lức	Nhất
301.	Huỳnh Mai Anh	THCS Gò Đen	Tiếng Anh	Bến Lức	Nhất
302.	Lê Minh Phương	THCS Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	TP Tân An	Nhì
303.	Nguyễn Tấn Phúc	THCS Võ Văn Tần	Tiếng Anh	Đức Hòa	Nhì
304.	Nguyễn Phúc Hưng	THCS Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	TP Tân An	Nhì
305.	Trương Cao Thanh An	THCS Lê Văn Tám	Tiếng Anh	Kiến Tường	Nhì
306.	Phạm Huy Khánh	THCS thị trấn Bến Lức	Tiếng Anh	Bến Lức	Nhì
307.	Nguyễn Thanh Danh	THCS Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	Bến Lức	Nhì
308.	Đặng Ngọc Linh	THCS Nhựt Tảo	Tiếng Anh	TP Tân An	Nhì

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
309.	Huỳnh Ngọc Thùy	THCS TT Cần Đước	Tiếng Anh	Cần Đước	Nhì
310.	Lê Nguyễn Thái Bình	THCS Nhựt Tảo	Tiếng Anh	TP Tân An	Nhì
311.	Nguyễn Huỳnh	THCS TT Tân Hưng	Tiếng Anh	Tân Hưng	Nhì
312.	Nguyễn Khởi Định	TH&THCS Nguyễn Văn Hiến	Tiếng Anh	Bến Lức	Nhì
313.	Nguyễn Ngọc Thu Tâm	THCS TT Cần Đước	Tiếng Anh	Cần Đước	Nhì
314.	Trần Phụng Mai	THCS Nhựt Tảo	Tiếng Anh	TP Tân An	Nhì
315.	Nguyễn Công Danh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Tiếng Anh	Cần Giuộc	Nhì
316.	Nguyễn Khánh Bảo Yến	THCS TT Tân Hưng	Tiếng Anh	Tân Hưng	Ba
317.	Trần Thụy Bích Ngọc	THCS Hậu Nghĩa	Tiếng Anh	Đức Hòa	Ba
318.	Nguyễn Hoàng Vinh	THCS Nguyễn Văn Chính	Tiếng Anh	Cần Giuộc	Ba
319.	Nguyễn Ngọc Châu	THCS Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	Bến Lức	Ba
320.	Trần Nhật Huy	THCS Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	Bến Lức	Ba
321.	Lê Nguyễn Hoàng	THCS thị trấn Tầm Vu	Tiếng Anh	Châu Thành	Ba
322.	Nguyễn Thị Anh Thư	THCS Long Hoà	Tiếng Anh	Cần Đước	Ba
323.	Quản Quốc Bảo	THCS Phước Đông	Tiếng Anh	Cần Đước	Ba
324.	Nguyễn Đặng Trâm Anh	THCS Nguyễn Văn Thắng	Tiếng Anh	Châu Thành	Ba
325.	Cao Trần Ngọc Trân	THCS Nhựt Tảo	Tiếng Anh	TP Tân An	Ba
326.	Lê Lý Hương	THCS TT Tân Hưng	Tiếng Anh	Tân Hưng	Ba
327.	Trần Võ Quốc Thái	THCS Nhựt Tân	Tiếng Anh	Tân Trụ	Ba
328.	Trần Ngọc Minh Khuê	THCS Võ Duy Dương	Tiếng Anh	Kiến Tường	Ba
329.	Nguyễn Ngọc Minh Thảo	THCS thị trấn Tân Thạnh	Tiếng Anh	Tân Thạnh	Ba
330.	Nguyễn Huỳnh Khánh An	THCS Tân Bửu	Tiếng Anh	Bến Lức	Ba
331.	Nguyễn Cát Tường	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Tiếng Anh	Vĩnh Hưng	Ba
332.	Nguyễn Hoàng Anh	THCS Mỹ An	Tiếng Anh	Thủ Thừa	Ba
333.	Đào Minh Quang	THCS Hậu Nghĩa	Tiếng Anh	Đức Hòa	Ba

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
334.	Nguyễn Nhật Quang	THCS TTr Đông Thành	Tiếng Anh	Đức Huệ	Ba
335.	Nguyễn Bảo Châu	THCS Võ Duy Dương	Tiếng Anh	Kiến Tường	Ba
336.	Phạm Hoàng Long	THCS Tân Đức	Tiếng Anh	Đức Hòa	Ba
337.	Nguyễn Ngọc Hà	THCS Long Trạch	Tiếng Anh	Cần Đước	Ba
338.	Du Trần Ngọc Bảo Châu	THCS Võ Duy Dương	Tiếng Anh	Kiến Tường	Ba
339.	Nguyễn Lê Anh Thơ	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Tiếng Anh	Vĩnh Hưng	Ba
340.	Nguyễn Tấn Phát	THCS Mỹ Hạnh	Tiếng Anh	Đức Hòa	Ba
341.	Hùng Tấn Thịnh	THCS thị trấn Thủ Thừa	Tiếng Anh	Thủ Thừa	Ba
342.	Trần Nguyễn Vân Anh	THCS Mỹ Hạnh	Tiếng Anh	Đức Hòa	Ba
343.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	THCS Tân Lâm	Tiếng Anh	Cần Đước	Ba
344.	Phạm Ngọc Minh Anh	THCS Phước Đông	Tiếng Anh	Cần Đước	KK
345.	Phan Hoàng Sơn	THCS Thống Nhất	Tiếng Anh	TP Tân An	KK
346.	Lê Minh Nguyệt	THCS Long Hoà	Tiếng Anh	Cần Đước	KK
347.	Trần Phương Quỳnh	THCS TTr Đông Thành	Tiếng Anh	Đức Huệ	KK
348.	Lê Ngọc Minh Châu	THCS Thống Nhất	Tiếng Anh	TP Tân An	KK
349.	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	THCS Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	TP Tân An	KK
350.	Nguyễn Minh Anh	THCS thị trấn Thủ Thừa	Tiếng Anh	Thủ Thừa	KK
351.	Nguyễn Minh Trí	THCS thị trấn Tầm Vu	Tiếng Anh	Châu Thành	KK
352.	Nguyễn Minh Anh	THCS Gò Đen	Tiếng Anh	Bến Lức	KK
353.	Nguyễn Hoàng Yến	THCS TTr Đông Thành	Tiếng Anh	Đức Huệ	KK
354.	Phan Hồng Lữ	TH&THCS Nguyễn Văn Đậu	Tiếng Anh	Tân Trụ	KK
355.	Trương Quốc An	TH, THCS&THPT iSchool Long An	Tiếng Anh	Bến Lức	KK
356.	Nguyễn Huỳnh Thiên Kim	THCS TT Cần Đước	Tiếng Anh	Cần Đước	KK
357.	Bùi Lê Kim Thi	THCS Nguyễn Văn Chiêu	Tiếng Anh	Tân Trụ	KK
358.	Nguyễn Trần Minh Thy	THCS thị trấn Thủ Thừa	Tiếng Anh	Thủ Thừa	KK

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
359.	Lê Trọng Khang	THCS Mỹ Thạnh	Tiếng Anh	Thủ Thừa	KK
360.	Lê Khả Hân	THCS Nguyễn Thành Nam	Tiếng Anh	Tân Trụ	KK
361.	Nguyễn Tấn Phát	THCS Mỹ Thạnh Tây	Tiếng Anh	Đức Huệ	KK
362.	Nguyễn Ngọc Nguyên	THCS Đông Thạnh	Tiếng Anh	Cần Giuộc	KK
363.	Kiều Huỳnh Gia Hưng	THCS Thanh Phú Long	Tiếng Anh	Châu Thành	KK
364.	Đỗ Thanh Hương	THCS thị trấn Thủ Thừa	Tiếng Anh	Thủ Thừa	KK
365.	Nguyễn Phạm Lan Phương	THCS Thuận Mỹ	Tiếng Anh	Châu Thành	KK
366.	Phạm Đại Phát	THCS Võ Văn Tần	Tiếng Anh	Đức Hòa	KK
367.	Nguyễn Thị Như Anh	THCS Long Cang	Tiếng Anh	Cần Đước	KK
368.	Nguyễn Trần Minh Huy	THCS Võ Duy Dương	Tiếng Anh	Kiến Tường	KK
369.	Đặng Quỳnh Anh	THCS Nhị Thành	Tiếng Anh	Thủ Thừa	KK
370.	Trần Đức Vinh	THCS Nhị Thành	Tiếng Anh	Thủ Thừa	KK
371.	Trương Ngô Bảo Ngọc	THCS Lê Văn Tám	Tiếng Anh	Kiến Tường	KK
372.	Nguyễn Thái Yến Nhi	THCS Mỹ An	Tiếng Anh	Thủ Thừa	KK
373.	Nguyễn Tiên Phát	THCS thị trấn Tầm Vu	Tiếng Anh	Châu Thành	KK
374.	Trương Vũ Thiên Kim	TH-THCS Lê Minh Xuân	Tin học	Đức Hòa	Nhất
375.	Nguyễn Minh Thái	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Tin học	Vĩnh Hưng	Nhì
376.	Võ Thị Kim Hân	THCS Long Hoà	Tin học	Cần Đước	Nhì
377.	Nguyễn Trọng Toàn	THCS Nhựt Tảo	Tin học	TP Tân An	Ba
378.	Nguyễn Phúc Khang	THCS Phường 5	Tin học	TP Tân An	Ba
379.	Trần Hiếu Thuận	THCS Trương Minh Bạch	Tin học	Đức Hòa	Ba
380.	Nguyễn Đức Thịnh	THCS thị trấn Tân Thạnh	Tin học	Tân Thạnh	Ba
381.	Trần Tấn Phúc	THCS Long Hoà	Tin học	Cần Đước	Ba
382.	Lê Thanh Thanh	THCS Nguyễn Văn Chiêu	Tin học	Tân Trụ	Ba
383.	Võ Tô Nhật Huy	THCS Tân Tập	Tin học	Cần Giuộc	KK
384.	Phạm Hoàng Gia Khiêm	THCS Nhựt Tảo	Tin học	TP Tân An	KK
385.	Nguyễn Hoàng Quốc Thịnh	THCS Nhựt Tân	Tin học	Tân Trụ	KK
386.	Trương Minh Thành	TH&THCS Phước Hậu	Tin học	Cần Giuộc	KK
387.	Nguyễn Lê Thanh Phú	THCS Gò Đen	Tin học	Bến Lức	KK
388.	Mai Thị Kim Nga	THCS Phường 5	Tin học	TP Tân An	KK
389.	Nguyễn Hoàng Thắng	THCS Nhựt Tảo	Tin học	TP Tân An	KK
390.	Nguyễn Bình Hùng Huy	TH-THCS Lê Minh Xuân	Tin học	Đức Hòa	KK

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
391.	Nguyễn Anh Đức	THCS Lý Tự Trọng	Tin học	TP Tân An	KK
392.	Nguyễn Thị Hiền Minh	THCS Long Hoà	Tin học	Cần Đước	KK
393.	Nguyễn Trung Nghĩa	THCS Lý Tự Trọng	Tin học	TP Tân An	KK
394.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	THCS Long Hoà	Tin học	Cần Đước	KK
395.	Dương Hoàng Khải	TH&THCS Nguyễn Văn Hiến	Tin học	Bến Lức	KK
396.	Nguyễn Hoàng Minh Duy	THCS Trương Minh Bạch	Toán	Đức Hòa	Nhất
397.	Lê Phát Thiên Ân	THCS thị trấn Tầm Vu	Toán	Châu Thành	Nhất
398.	Hồ Gia Hoàng	THCS Thi Văn Tám	Toán	Đức Hòa	Nhất
399.	Mai Gia Thịnh	THCS Lý Tự Trọng	Toán	TP Tân An	Nhì
400.	Nguyễn Xuân Nhi	THCS Nhựt Tảo	Toán	TP Tân An	Nhì
401.	Hồ Hải Đăng	THCS thị trấn Tân Thạnh	Toán	Tân Thạnh	Nhì
402.	Nguyễn Trúc Vy	THCS Nhựt Tảo	Toán	TP Tân An	Nhì
403.	Lê Nguyễn Hoàng An	THCS thị trấn Tân Thạnh	Toán	Tân Thạnh	Nhì
404.	Nguyễn Thùy Dương	THCS Nhựt Tảo	Toán	TP Tân An	Nhì
405.	Nguyễn Khoa Nguyên	THCS Trương Minh Bạch	Toán	Đức Hòa	Nhì
406.	Lê Sĩ Nguyên	THCS TT Tân Hưng	Toán	Tân Hưng	Nhì
407.	Hồ Gia Phát	THCS Lê Đại Đường	Toán	Tân Trụ	Nhì
408.	Dương Quốc Toàn	THCS Mỹ Lạc	Toán	Thủ Thừa	Nhì
409.	Đặng Hồng Ngọc	THCS Trương Minh Bạch	Toán	Đức Hòa	Nhì
410.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	THCS Hướng Thọ Phú	Toán	TP Tân An	Nhì
411.	Liêu Trần Thảo My	THCS Trương Minh Bạch	Toán	Đức Hòa	Nhì
412.	Nguyễn Trọng Nhân	THCS Gò Đen	Toán	Bến Lức	Ba
413.	Nguyễn Tiến Khoa	THCS Nhựt Tảo	Toán	TP Tân An	Ba
414.	Nguyễn Hữu Đạt	THCS Nhựt Tảo	Toán	TP Tân An	Ba
415.	Trần Minh Luân	THCS Gò Đen	Toán	Bến Lức	Ba
416.	Trần Thanh Cường	THCS Đông Thạnh	Toán	Cần Giuộc	Ba
417.	Vũ Duy Khang	THCS TT Thạnh Hóa	Toán	Thạnh Hóa	Ba
418.	Cao Trường Diệp Lâm	THCS An Lục Long	Toán	Châu Thành	Ba
419.	Lưu Thái Hoà	THCS Gò Đen	Toán	Bến Lức	Ba
420.	Võ Tuấn Kiệt	THCS Nguyễn Trung Trực	Toán	Bến Lức	Ba
421.	Nguyễn Xuân Diệu Huy	THCS TT Tân Hưng	Toán	Tân Hưng	Ba
422.	Nguyễn Mai Ánh Dương	THCS Mỹ Lạc	Toán	Thủ Thừa	Ba
423.	Lê Khánh Duy	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Toán	Cần Giuộc	Ba
424.	Lê Toàn Huy	THCS Mỹ Thạnh	Toán	Thủ Thừa	Ba
425.	Phạm Hoàng Gia Linh	THCS Nguyễn Văn Chiểu	Toán	Tân Trụ	Ba
426.	Lê Quang Nghĩa	THCS Thuận Thành	Toán	Cần Giuộc	Ba
427.	Nguyễn Hoàng Thiên Tú	THCS Nguyễn An Ninh	Toán	Cần Giuộc	Ba
428.	Đỗ Mai Thanh Ngọc	THCS Đức Hòa Thượng	Toán	Đức Hòa	Ba
429.	Võ Thị Phương Nghi	THCS Võ Duy Dương	Toán	Kiến Tường	Ba

STT	Họ và tên	Trường	Môn thi	Huyện	Giải
430.	Nguyễn Thị Ngọc Yến	THCS Thanh Phú Long	Toán	Châu Thành	Ba
431.	Lê Minh Hiếu	TH&THCS Thanh Phú	Toán	Bến Lức	Ba
432.	Dương Trần Đan Quỳnh	THCS Lê Quý Đôn	Toán	Kiến Tường	Ba
433.	Nguyễn Ngọc Như	THCS Long Hoà	Toán	Cần Đước	Ba
434.	Nguyễn Thị Thảo My	THCS Lê Quý Đôn	Toán	Kiến Tường	Ba
435.	Trần Tấn Thiện	THCS Long Hoà	Toán	Cần Đước	Ba
436.	Ngô Khả Vy	THCS TT Cần Đước	Toán	Cần Đước	Ba
437.	Nguyễn Mạnh Hải	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	Toán	Vĩnh Hưng	KK
438.	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	THCS Thống Nhất	Toán	TP Tân An	KK
439.	Võ Lê Anh Thư	THCS thị trấn Tầm Vu	Toán	Châu Thành	KK
440.	Nguyễn Phạm Tường Vy	THCS Mỹ Lạc	Toán	Thủ Thừa	KK
441.	Phạm Nguyễn Đình Khang	THCS Mỹ Hạnh	Toán	Đức Hòa	KK
442.	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	THCS Võ Văn Tần	Toán	Đức Hòa	KK
443.	Võ Khánh Vy	THCS Vĩnh Công	Toán	Châu Thành	KK
444.	Nguyễn Trọng Nghĩa	THCS TT Tân Hưng	Toán	Tân Hưng	KK
445.	Thân Huỳnh Hải Đăng	THCS Thống Nhất	Toán	TP Tân An	KK
446.	Huỳnh Thị Thuỳ Trâm	TH&THCS Thanh Phú	Toán	Bến Lức	KK
447.	Phạm Đăng Khoa	THCS Võ Văn Tần	Toán	Đức Hòa	KK
448.	Võ Đình Thy	THCS TT Cần Đước	Toán	Cần Đước	KK
449.	Nguyễn Phương My	THCS Nguyễn Trung Trực	Toán	Bến Lức	KK
450.	Đình Cẩm Nhung	THCS Đức Hòa Thượng	Toán	Đức Hòa	KK
451.	Nguyễn Cao Sơn	TH, THCS&THPT iSchool Long An	Toán	Bến Lức	KK
452.	Châu Phú Gia Hân	THCS TT Tân Hưng	Toán	Tân Hưng	KK
453.	Nguyễn Minh Luân	THCS Kiến Bình	Toán	Tân Thạnh	KK
454.	Nguyễn Như Quỳnh	THCS Mỹ Lạc	Toán	Thủ Thừa	KK
455.	Lê Anh Tài	THCS Lê Văn Tám	Toán	Kiến Tường	KK
456.	Lê Thị Thủy Tiên	THCS Nhơn Ninh	Toán	Tân Thạnh	KK
457.	Nguyễn Chí Thiện	THCS Tân lập	Toán	Mộc Hóa	KK
458.	Nguyễn Văn Thành Đạt	THCS Thanh Phú Long	Toán	Châu Thành	KK
459.	Nguyễn Thị Phương Vi	THCS TT Thạnh Hóa	Toán	Thạnh Hóa	KK
460.	Phạm Bảo Toàn	THCS An Thạnh	Toán	Bến Lức	KK
461.	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	THCS Long Trạch	Toán	Cần Đước	KK
462.	Võ Thiên Trúc	TH&THCS Thái Trị	Toán	Vĩnh Hưng	KK
463.	Nguyễn Lê Gia Phúc	THCS Lý Tự Trọng	Toán	TP Tân An	KK
464.	Lê Hoàng Phúc	THCS Lê Quý Đôn	Toán	Kiến Tường	KK
465.	Vũ Hà Ánh Dương	THCS TT Tân Hưng	Toán	Tân Hưng	KK
466.	Đoàn Phương Uyên	THCS TT Tân Hưng	Toán	Tân Hưng	KK
467.	Võ Gia Hào	THCS thị trấn Tân Thạnh	Toán	Tân Thạnh	KK
468.	Nguyễn Bảo Tân	THCS thị trấn Thủ Thừa	Toán	Thủ Thừa	KK
469.	Đào Phúc An	THCS Hồ Văn Long	Toán	Cần Giuộc	KK

Danh sách trên có 469 (bốn trăm sáu mươi chín) học sinh cấp THCS được thưởng.

Ghi chú: Khuyến khích được viết tắt là KK./.